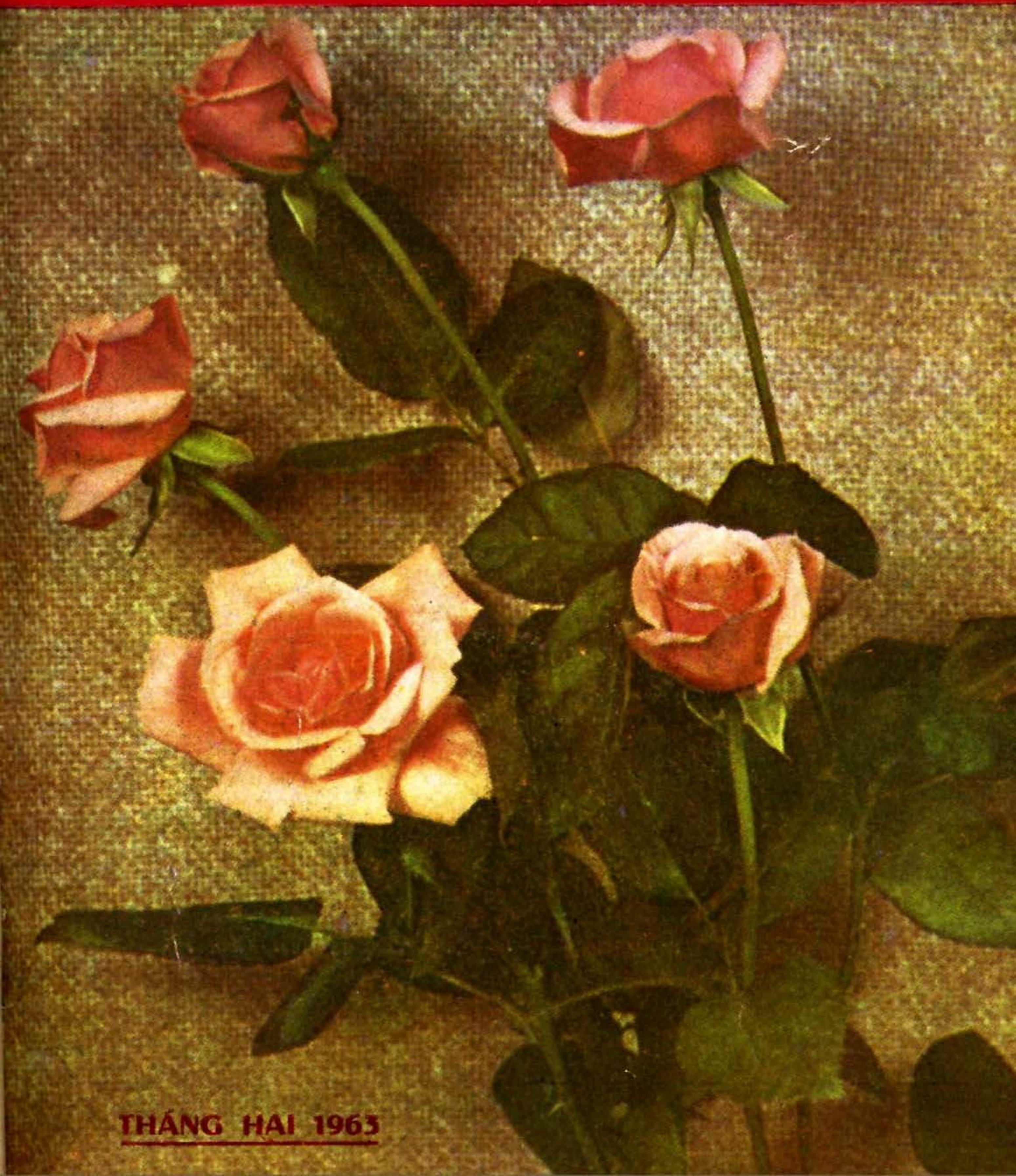


Thánh Kinh Báo



THÁNG HAI 1963

THÁNH - KINH BẢO

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng.
Bài vở, thư-từ và bưu phiếu xin gửi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG
Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

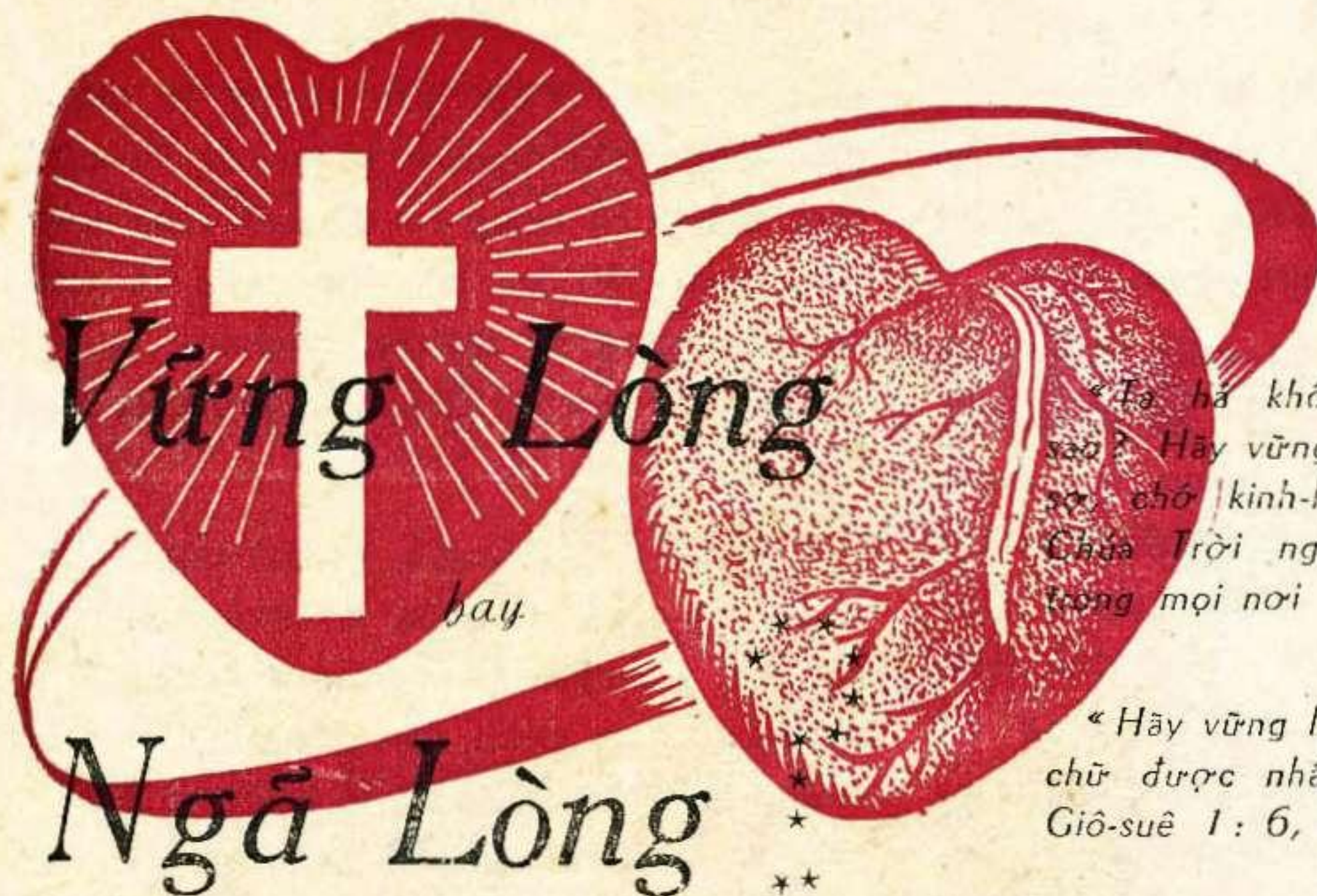
Mục	Trang
* Xã-luận : Vững lòng hay ngã lòng ? — T. K. B.	1
* Lời sống đồn vang : Ngọn lửa thiêng-liêng — Mục-sư R. Rexilius	3
* Ghê-ha-xi — Đinh-Giang phỏng dịch	6
* Sinh-hoạt Trường Chúa nhật của H.T. Thần-học viện — Trần-bá-Thành	9
* Nếp sống tín-đồ : Cái quạt khô dầu — X.M.	11
* Tin trong nước	12
* Tin nước ngoài	15
* Đố Kinh-Thánh	16
* Thơ : Người Na-bốt — Nguyễn-đức-Tuấn	17
* Tiếng gọi của rừng xanh : Tôi đi dự lễ cảm-tạ	18
* Cô-nhi-viện	21
* Làm thế nào để dạy đạo và..... — Mục-sư Phạm-xuân-Tín	23
* Phụ-nữ diễn-đàn : Lời làm chứng của bà Pandita Ramabai Dịch-giả bà T.N.L.V	25
* Tiểu-sử ông Trương-Lên — T.Đ. Nguyễn-hữu-Dục	27
* Tòa giảng Tin-lành : Tôi thật với tôi giả — Dịch-giả : Quách-phục-Hòa	30

BỐ - CÁO

Nha Tuyên-úy Tin-lành đã được Đài Tiếng Nói Quân-Đội chấp-thuận
cho phát-thanh hằng tuần vào ngày thứ sáu từ 7 giờ 05 đến 7 giờ 25.

Trân-trọng thông-báo cho toàn-thể giáo-hữu toàn-quốc nhớ đón nghe.

T.K.B.



«Ta há không có phán địn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run-sợ, chớ kinh-khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.»

(Giô-suê 1 : 9).

«Hãy vững lòng bền chí» là những chữ được nhắc lại đến bốn lần trong Giô-suê 1 : 6, 7, 9, 13

HỨA đã ban xứ Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên làm cơ-nghiệp, không còn nghi-ngờ chi nữa. Song để nhận cơ-nghiệp đó, họ phải tiến bước, «vì nơi nào bàn chơn các người đạp đến thì ta sẽ ban cho các người» (Giô-suê 1 : 3). Để tiến bước, họ phải chiến - đấu; họ không hề được thoát khỏi chiến-đấu, nhưng họ có đặc-quyền toàn-thắng trong cơn chiến-đấu. Và một trong những điều-kiện thiết-yếu để tạo nên sự toàn-thắng đó không phải là ngã lòng bền là vững lòng.

Sự vững lòng không bắt nguồn nơi hùng-binh mãnh-tướng của họ, hoặc tài cao học rộng hay chức quĩ mưu thần của họ, bền là bắt nguồn nơi chính Đức Chúa Trời toàn-ái toàn-năng. Đấng ấy đã hứa sẽ cùng đi với họ vào tận Ca-na-an theo tư-cách của một vị Tướng-lãnh. Mặc dầu họ phải đi con đường chưa từng đi, chiến-đấu với kẻ thù giềnh-giang và đông-đức, triệt-hạ những thành-trị kiên-cố là những việc bất-năng cho họ, nhưng Đấng toàn-

năng sẽ chiến-đấu bên cạnh họ, thay họ. Giáo-sĩ Hudson Taylor đã nói : «Chúng ta bị đòi làm một việc bất-năng, nhưng chúng ta làm với Ngài là Đấng có thể làm cái việc bất-năng ấy.» Dân Y-sơ-ra-ên chỉ cần vững lòng bền chí mà tin-cậy và vâng lời Chúa thì sẽ chiếm phần toàn-thắng về mình một cách dễ-dàng. Nên chúng ta thấy rằng một thiếu-số trong dân đó không vào Ca-na-an được chỉ vì lòng vô-tín của họ (Hê-bơ-rơ 3 : 19). Bởi sự vô-tín, họ đã ngã lòng; bởi sự ngã lòng, họ đã lằm-bằm phản-loạn, bởi sự lằm-bằm phản-loạn, họ đã chết trong đồng vắng.

Bước sang năm mới, ai biết được điều gì sẽ xảy ra? Nhưng mắt thấy bầu trời ảm-đạm âm-vân, lối đi khúc-khủy gập-ghềnh, tai nghe gió rít từng cơn, dã-thú thét gầm vang-đội, rồi lòng cảm thấy ngại-ngùng run-sợ, bước đi nặng-triu, mười miệng như một buông ra lời than não-nuột : Ôi, tương-lai hãi-hùng quá ! Thật là tiến-thối lưỡng-nan !

Giữa cảnh tịch-mịch và tối-tăm ấy, thỉnh-linh một hào-quang từ trời chiếu xuống, cập theo đó là lời phán êm-dịu nhưng trang-nghiêm : «Ta há không có

phán dẫn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run-sợ, chớ kinh-khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.»

Đoàn tinh-binh giựt mình như vừa qua cơn ác-mộng. Ai nấy cố trấn-tĩnh, lấy lại thăng-bằng, nhìn thẳng vào thực-tại, rồi lăm-bầm: Phải, có muôn ngàn trở lực trên bước tiến, có vô-vàn kẻ thù phải thắng, dĩ-nhiên tự mình không thể tiến, tự mình không thể thắng, song ta cứ «đứng vững như thấy Đấng không thấy được» (Hê-bơ-rơ 11: 27). Đang khi đó, từ xa vang lại mệnh-lệnh oai-hùng của vị Tướng-lãnh toàn-thắng: «Các người sẽ có hoạn-nạn trong thế-gian này, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế-gian rồi» (Giăng 16: 33). Mệnh-lệnh ấy có một hiệu-lực như một thần-dược làm cho bao nhiêu chiến-binh tức thì đứng thẳng, bước

manh, hô to: «Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư-nát, song người bề trong cứ đời mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn-nạn nhẹ và tạm của chúng ta sẽ sanh cho chúng ta sự vinh-hiến cao-trọng đời đời vô-lượng vô-biên (II Cô. 4: 16, 17).

Kính thưa độc-giả, kẻ thù của chúng ta là ma-quỉ luôn luôn cố sức ngấm-đe, dọa-nạt, trở-ngăn để cho chúng ta ngã lòng, nhưng nương mình vào Đấng toàn-năng, chúng ta sẽ vững lòng tiến bước và chiến-thắng. Nhà Truyền-đạo J. N. D. đã nói: «Nếu bạn tin vào sức mạnh của chính mình bạn thì tôi không ngạc-nhiên về sự ngã lòng của bạn.» Nhưng, «Đấng gìn-giữ Y-sơ-ra-ên không hề chớp mắt, cũng không buồn ngủ» (Thi. 121: 4). Chúng ta phải khiêm-nhường, hạ mình đến tro-bụi, phải, nhưng chẳng bao giờ ngã lòng. Một người thật khiêm-nhường thì không ngã lòng; người ngã lòng là người không khiêm-nhường, vì người ấy đã tin-cậy một điều gì ngoài Đức Chúa Trời. Tôi biết thế nào là buồn-rầu vì sự thất-bại của chúng ta, nhưng tôi không biết sự ngã lòng.»

Hỡi tinh - binh của Chúa Jêsus :
ĐỪNG NGÃ LÒNG ! HÃY VỮNG LÒNG !

T. K. B.

Suy gẫm

SỰ THƯƠNG-YÊU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Sự thương-yêu của Đức Chúa Trời là một đại-dương mà không dây nào có thể thăm-dò bề sâu của nó. Nó là một bầu trời vô-hạn mà không phi-cơ nào có thể đạt tới bề cao của nó. Nó là một lục-địa chưa được thám-hiềm hết mà không dây nào có thể đo bề dài của nó. Nó là một xứ rộng vô song mà không có sự quan-sát nào có thể tìm thấy biên-giới của nó. Nó là một cái mỏ của sự giàu-có mà không tài khai-thác nào của người có thể đánh giá hay làm cạn sự giàu-có của nó. Nó là một địa-cực của hấp-lực mà không nhà thám-hiềm nào có thể khám-phá, và sự thương-yêu của Đức Chúa Trời là một cái rừng của vẻ đẹp mà không nhà thực-vật học nào có thể tìm thấy và diễn-tả hết biến-chúng và sự vinh-hiến của nó. *Selected.*

PHI-LUẬT-TÂN

Ban Giám-đốc của trường Thánh-Kinh Thần-học EBENEZER tại Jamboanga (Phi-luật-Tân) đã biểu-quyết trong phiên họp ngày 26-6-62 đổi tên của trường ra Thánh-Kinh Đại-học. Ban Giáo-sư có thêm 8 người, trong số ấy có Tán-sĩ H.L. Turner. Thánh-Kinh Đại-học Ebenezer có một tập san mỗi ba tháng xuất-bản một kỳ lấy tên là THE EBENEZER HERALD.

NGỌN LỬA THIÊNG - LIÊNG

« Phải có lòng sốt-sắng » (1) (Rô-ma 12 : 11)

— Mục-sư R. Rexilius, Saigon

NHIỆT-THÀNH là ham-mến điều chi cao-cả một cách mãnh-liệt và quảng-đại, ham-mến tới mức cai-trị cả cuộc đời. Đó là ý-tưởng ẩn trong câu Kinh-thánh ngắn-ngủi trên đây. Chính sự mong-ước của Ngài bùng cháy trong lòng người ta, khiến họ trở thành vĩ-nhân trên thế-giới này.

Có thể có sự tha-thiết cao-thượng ngay trong những việc tầm - thường. Một nông-dân có thể vui-vẻ hăng-hái đang khi trồng lúa hạng nhứt. Một sinh-viên có thể nóng-nảy mong-ước học-hành xuất-sắc. Một người lính có thể quyết-tâm làm tay xạ-thủ tài-giỏi nhứt. Sự mong-ước thành-công tràn-ngập muôn nẻo đường đời. Cũng một thể ấy, « sốt-sắng trong thần-linh » tức là bùng cháy vì Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Nhưng khi lòng hăng-hái bắt đầu nguội-lạnh, thì sức chống-giữ của chúng ta cũng bắt đầu suy-tàn. Khi lửa tắt, thì kẻ thù-nghịch kéo vào. Những điều hèn-thấp xuất-hiện, kiêu-hãnh công-hãm ta. Khi ngọn lửa hăng-hái trong đời thiêng-liêng chúng ta biến mất, thì sự tức-bực, bối-rối, bất-hòa kéo đến cho tới mức những điều hèn-thấp hơn nữa chiếm mất thế-giới Thần-linh của chúng ta.

Vậy nên, giữa tình-trạng ấy, sứ-đồ Phao-lô tuyên-bố rằng: « Hãy sốt-sắng trong thần-linh. » Hãy giữ cho ngọn lửa của anh em cháy luôn. Hãy duy-trì sự hăng-hái trong thần-linh. Lời khuyên cấp-bách này gởi cho nhóm tín-đồ ít-ỏi đang sống tại kinh-thành Rô-ma gian-ác, không kính-sợ Đức Chúa Trời. Họ thấy và thở hút không-khí đầy-dẫy tội-lỗi đang chết. Họ bị bao-vây bởi sức quyến-rũ tiêu-diệt của thế-gian.

Phao-lô bảo họ rằng ngoài lòng tin đạo nhiệt-thành, không gì có thể truyền cho họ sức đề-kháng cần-thiết. Lòng tin-kính hâm-hâm không thể chống-cự ma-quỉ được. Chỉ sự khoẻ-mạnh thiêng-liêng dồi-dào mới bảo-vệ chúng ta được. Vậy, hãy sốt-sắng trong thần-linh. Hãy duy-trì sự hăng-hái trong thần-linh! Nguyện đời sống anh em bùng cháy như than hồng trên bàn-thờ Đức Chúa Trời!

Có lẽ ngày nay không có lời khuyên-bảo nào của Sứ-đồ Phao-lô cấp-bách và hợp-thời hơn. Ngày nay cũng như khi ấy, lòng sốt-sắng thiêng-liêng của chúng ta chính là cách bảo-vệ đạo-đức của ta. Nếu chúng ta tận-tụy với Đấng Christ như ngọn lửa cháy rực và nóng hực, thì những điều hèn-thấp, bất tin-kính hay

vấn-vương ta sẽ bị thiêu-đốt như trong lò lửa hực.

Chúng ta hãy lấy lời của Sứ-đồ Phao-lô mà ứng-dụng cho đời sống cá-nhân của mình. Khi lòng tận-tụy của chúng ta đối với Đấng Christ duy-trì được lửa hăng-nái thiêng-liêng, thì mọi sự trong đời ta sẽ chịu ảnh-hưởng tốt-đẹp của tấm lòng bông-bột sống. Sự sốt-sắng này giống như cảnh vườn trong đó mọi hột giống im-lìm chờ-đợi mưa xuống để mọc lên. Khi có lửa hăng-hái thiêng-liêng trong đời sống ta, thì mọi sự bắt đầu thực-hiện; chúng ta trở nên trọn-vẹn trong Chúa, là Đấng «mọc lên» nơi chúng ta, «trong cánh Ngài» «có sự chữa bệnh» (Ma-la-chi 4: 2).

Khi ngọn lửa này bùng cháy trong ta, thì cuộc đời toàn-vẹn và cũng được an-ninh. Ngọn lửa của nó bảo-vệ nó. Khi màn đêm buông xuống trên khu rừng Phi-châu, người thám-hiêm bèn tìm một chỗ trống, đốt ngọn lửa lên, và ngọn lửa ở chỗ trống đó che-chở người khỏi thú dữ đang đi kiếm mồi. Khi hợp bạn trong rừng, ngọn lửa trại đốt lên, làm cho muỗi bay đi hết. Về ngọn lửa thiêng-liêng của chúng ta cũng vậy: nó bảo-vệ ta. Người nào mặc áo lửa sốt-sắng ấy, thì đang mang giáp-trụ an-ninh vô-dịch đó.

Nhưng nếu ngọn lửa của ta xuống thấp, nếu sự nhiệt-thành của ta nguội đi, thì ta mất sức bảo-vệ và trở thành yếu-đuối. Kẻ thù sẽ xông vào và tuyên-bố thắng trận. Vậy, lời khuyên của Sứ-đồ Phao-lô cấp-bách biết bao: «*Hãy duy-trì ngọn lửa thiêng-liêng!*» Hãy giữ cho ngọn lửa trong tâm-hồn bùng cháy mãi,

thì anh em «sẽ chẳng sợ... hoặc dịch-lệ lây ra trong tối-tăm, hay là sự tàn-diệt phá - hoại đương lúc trưa» (Thi-thiên 91: 6).

Bây giờ ta hãy áp-dụng lời của Phao-lô cho cuộc sanh-hoạt của Hội-Thánh. Khi trong Hội-thánh có ngọn lửa hăng-hái thiêng-liêng, thì các điều hèn-thấp, tội-lỗi bị thiêu cháy như trấu trong lò lửa. Nếu Hội-thánh mất ngọn lửa hăng-hái thiêng-liêng, thì mọi điều trái với Đấng Christ sẽ đẩy-dẩy, nội-bộ đã dỗi ra phàm-tục. Trong Tân-Uớc, chúng ta thấy một gương cảnh-tình trong Hội-thánh Cô-rinh-tô. Sự sốt-sắng trong Hội-thánh ấy tàn-lụi. Chỉ còn lại đồng tro xám-xịt. Những điều ô-uế xen vào. Trong Hội-thánh có tội ngoại-tình; người ta nhấn mạnh vào những việc bề ngoài; họ gây-gỗ, cãi-lầy, ngồi lê đôi mách, đề cao nghi-lễ và cổ-truyền. Ngọn lửa gần tắt chỉ chuẩn-bị cho thế-gian tràn vào.

Hội-thánh Giê-ru-sa-lem là tấm gương cảnh-tình về lòng hâm-hâm. Họ đã mất lòng nhiệt-thành truyền-giáo vì đã mất sự hăng-hái thiêng-liêng. Không có nhà Truyền-đạo bùng cháy, vì ngọn lửa của Hội-thánh đã tàn-tắt. Các bàn-thờ lạnh-lẽo. Khi Sứ-đồ Phao-lô đi truyền-giáo lần cuối-cùng và cũng là lần quan-trọng nhất trở về, thì phúc-trình với Hội-thánh Giê-ru-sa-lem. Có gì xảy ra? Họ có sung-sướng đón ông trở về chăng? Họ có nồng-nả nghe kết-quả hành-trình của ông và nghe ông kể truyện những người trở lại tin Chúa chăng? Phao-lô đã thành-lập Hội-thánh tại Hy-lạp, Tiều Á-tế-á, xứ Ma-xê-đon,

trên nhiều hải-đảo ; song họ chỉ lo quở-trách ông vì không làm lễ tinh-sạch theo lời thề và không cạo đầu. Phao-lô đã chìm tàu, bị bỏ tù và đánh đòn. Ông mang vết sẹo của cơn bắt-bớ, nhưng Hội-thánh không lo tới điểm ấy.

Tình-trạng Hội-thánh Giê-ru-sa-lem nhắc lại rằng khi Hội-thánh Đấng Christ mất ngọn lửa sốt-sắng thiêng-liêng, thì nghi-lễ nhiều hơn phép lạ do ân-diễn. Các ban và các chức-vụ làm lu-mờ công-việc quyền-năng chói-sáng của Đức Thánh-Linh. Phải, thật vậy, chúng ta cần học bài của Hội-thánh Cô-rinh-tô. Khi ngọn lửa hăng-hái thiêng-liêng của Hội-thánh tàn-tắt, thì tổ-chức thay cơ-thể, sanh-lực đổi thành định-chế, Giáo-hội thế chỗ Đấng Christ, và các ban phẩm-trật Giáo-hội được nhấn mạnh hơn ân-diễn Đức Chúa Trời.

Trong chính phạm-vi của chúng ta, cần nhớ rằng phải có lửa sốt-sắng, rồi mới có liên-hiệp hoàn-toàn. Chúng ta thường giống như người thợ rèn đại-dội

tìm cách nối những thanh sắt hâm-hâm thành một khối duy-nhất-. Chúng ta là những phẩm-trật « thợ rèn » cố-gắng đúc những chi-hội hâm-hâm thành một khối tương-giao sanh-động. Nhưng hàn-gắn vật này với vật kia thì khác hẳn bao nhiêu dòng nước cùng một loại tràn ra. Sứ-đồ Phao-lô khuyên chúng ta hãy duy-trì ngọn lửa hăng-hái thiêng-liêng. Hội-thánh Đấng Christ hãy làm như vậy, thì trong sự sốt-sắng bùng cháy, chúng ta sẽ cũng tràn ra như bao nhiêu dòng lửa thiên-thượng.

Ngày nay, trong đời sống riêng và trong Hội-thánh, cái gì cứu được chúng ta khỏi nguội-lạnh? Chúng ta chỉ có thể tổng-đuổi và tiêu-diệt những tội-ác nổi lên bằng cách nhen lửa nhiệt-thành nhiều hơn vì Đấng Christ. Chúng ta càng cháy rực với tư-cách tín-đồ cá-nhân, thì càng thêm nhiên-liệu vào ngọn lửa thánh. Nếu chúng ta không nhiệt-liệt tận-tụy vì Chúa Jê-sus-Christ, thì thế-gian chẳng có hy-vọng chi hết. Tận-tụy vì Đấng Christ có nghĩa là liên-hệ với Cứu-Chúa một cách sanh-động, thân-mật, phấn-khởi, tới mức trí-óc và lăm lòng đầy-dẫy tinh-thần độ-lượng, tẩy sạch

Sự hăng-hái ấy, tinh-thần sốt-sắng ấy, ngọn lửa của Đức Chúa Trời ấy, có thể lọc sạch thế-giới !

« Lạy Đức Thánh-Linh, là Chim Bò-câu Thiên-thượng, xin ngự đến,

Với tất cả quyền-năng sanh-động của Ngài.
Xin nhóm lên ngọn lửa yêu-thương thiêng-liêng,

Trên tâm lòng tàn-lạnh của chúng tôi ! »

(Dịch một đoạn Thánh-ca)

1. Hoạc dịch là : « Hãy sốt-sắng trong thần-linh. »

Suy - Gẫm

TIN-LÀNH CỦA SỰ VUI-MỪNG

MỘT người Trung-Hoa từ khi sanh ra chưa hề được đưa đến dự buổi họp của tín-đồ, nói với một Giáo-sĩ rằng : « Tôi muốn nghe về tôn-giáo của ông. Tôi chưa hề nghe những lời của tôn-giáo ấy, nhưng tôi có nghe tiếng cười trong nhà ông và trong nhà của những người làng tôi mà đã tiếp-nhận tôn-giáo của ông. Và nếu có điều gì ông làm cho người ta được vui-mừng thì tôi muốn ông làm điều đó cho tôi. »

Sự cần lớn của mọi nơi trên đất là có nhiều tín-đồ vui-vẻ.

Record of Christian Work.

N GƯỜI ta gọi Ghê - ha - xi là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt của thời Cựu-ước. Chính lòng tham lợi đã làm cho tội-lỗi theo đuổi y. Lòng tham tiền đã sinh-sôi nảy-nở dưới nhiều hình-thức và chi-nhánh hợp thành một mớ dục-vọng mãnh-liệt và điên-cuồng. Vì lòng tham tiền là cội-rễ của mọi điều ác (I Ti-mô-thê 6 : 10). Và chúng ta sẽ nhận thấy lời phán sau đây đã ứng-nghiệm thế nào ở Ghê-ha-xi : « Có kẻ vì theo đuổi nó mà chuốc nhiều sầu-khổ. »

Phước cho người nào sớm biết tai-họa do chính lòng mình gây ra. Mỗi chúng

Địa-vị của Ghê-ha-xi

Ghê-ha-xi là đầy-tớ của Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời. Ở các Vua II đoạn 4, người mới ra mặt là đầy-tớ tốt, trung-thành và có khả-năng. Vào thời đó Ê-li-sê đã hỏi ý-kiến người về người đàn-bà Su-nem. Qua lời đề-nghị của Ghê-ha-xi, Ê-li-sê thấy ý-muốn của Đức Chúa Trời nên đã cầu-xin cho người đàn-bà một người con trai. Như vậy là địa-vị của người đầy-tớ trưởng thân-tín của nhà tiên-tri càng ngày càng cao.

Đặc-ân của Ghê - ha - xi

Há người đầy-tớ riêng-biệt của Ê-li-sê

ghêha xi

Phỏng dịch

Đinh - Giang

(Đà-nẵng)

ta gặp một sự cảm-dỗ riêng-biệt — Gia-cơ nói tội-lỗi nào dễ theo đuổi chúng ta thì sẽ bám chặt vào chúng ta. Mỗi người bị sa-ngã vì tự để cho dục-vọng lôi-cuốn mình đi. Đa-vít Brown gọi là « dục-vọng riêng-biệt của chính mình. » Lòng tham-lam thường gây nên tai-họa, ngay cả giữa vòng con-cái Đức Chúa Trời; bởi vậy chúng ta phải cẩn-trọng bởi cái gương và hình-phạt của Ghê-ha-xi. Người Mỹ đã tiêu hàng tỷ bạc mỗi năm « chỉ cho thú vui. » Thấy vậy, ta phải nhận rằng ngày nay rất nhiều người bị sự cảm-dỗ lôi-cuốn, họ chạy theo những đam-mê vật-chất chẳng hạn mà tiền bạc có thể vung ra mua được. Mà những tham-muốn kỳ-lạ thì nhiều vô-cùng.

mà không được đặc-ôn của Đức Chúa Trời sao ?

Ghê-ha-xi đã chứng-kiến sự sống lại của người con trai người đàn-bà Su-nem. Ghê-ha-xi đã thấy nồi cháo độc hóa lành. Sự hóa bánh ra nhiều để nuôi đoàn người và phép lạ chữa lành bệnh phung cho Na-a-man ở các Vua II đoạn 5. Ghê-ha-xi có nhiều đặc-quyền đến nỗi y-mình và bắt-cản và không vâng lời để trở nên cứng-cỏi trước sự thương-xót và phép lạ của Đức Chúa Trời sao ?

Nếu chúng ta thấy khó tin rằng một người được ơn lớn như Ê-li-sê mà có người đầy-tớ phản-bội và trở áo như vậy,

chúng ta chỉ cần nhớ rằng : Chỗ có đặc-quyền cao nhứt là chỗ nguy-hiểm nhứt. Sự quá quen-thuộc với những điều thánh có thể sinh ra khinh-thường. Chúng ta có thể tưởng-tượng rằng những ông chủ tốt như Ê-li-sê phải có những người đầy-tớ tốt.

Nhưng than ôi ! Những sự việc xảy ra thường trái với điều tưởng-tượng. Bất cứ đam-mê nào được nuông-chiêu thì sẽ chóng đập-đổ tất-cả hàng rào lương-tâm và đưa nạn-nhân của nó đến sự nô-lệ. Như trường-hợp tham-vọng của Áp-sa-lôm, trường-hợp kiêu-ngạo của Sau-lơ, sự sai-lầm của Đê-ma, sự tham-lam tiền bạc và dối-trá của A-na-nia và Sa-phi-ra, của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Những người này hay là những nhân-vật khác như Ca-in, Ê-sau, Ba-la-am, và Hê-rốt, tất cả đều bị khuất-phục bởi lòng dục để rồi rơi vào bại-hoại. Đấng Christ đã nghiêm phán : « Hãy coi chừng và giữ mình khỏi mọi thứ tham-lam » (Lu-ca 12 : 15).

Lòng đam-mê của Ghê-ha-xi

Ghê-ha-xi tự cho mình là người thực-tế và có óc thương-mại. Ý nghĩ rằng thầy mình là một người không-tưởng, lập-dị. Phải chăng Ê-li-sê đã chẳng nhận lễ-vật tạ ơn của Na-a-man ? Ghê-ha-xi tính-toán với bộ óc buôn-bán. « Kia, chủ ta có dong-thứ cho Na-a-man người Sy-ri, không nhận lễ-vật của người đem đến. Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thờ, ta sẽ chạy theo người và lãnh lấy vật chi nơi người. »

Ghê-ha-xi lý-luận rằng : « Chủ ta không thực-tế. Một chút-xiu của-cải đó đối với gia-tài giàu-có của Na-a-man có là bao ? Và lại, sự lành bệnh phung có thể trả giá bằng tất cả số bạc trên thế-gian này.

Đây là dịp-tiện ngàn năm một thuở. Ta không muốn bỏ qua. » Ghê-ha-xi giống hệt như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, kẻ bán Chúa và chán Ngài ; Giu-đa chỉ muốn Chúa lên cầm quyền, vì Ngài đã tỏ ra có thời-cơ và quyền-năng. Chúng ta hãy nghe Ghê-ha-xi dùng giọng nói của người tiên-tri : « Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thờ ta sẽ chạy theo người và lãnh vật chi nơi người. » Trước đó chỉ vài phút Ê-li-sê đã long-trọng thờ từ-khước lễ-vật của Na-a-man, « Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thờ... ta chẳng nhận gì hết. » Đàng này như một người đạo-đức giả thành-thạo. Ghê-ha-xi thốt ra ý-định điên-cuồng của mình với lời phạm-thuờng : « Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thờ... »

Hôm đó Ghê-ha-xi nhanh chân lắm. Na-a-man lên đường chưa xa lắm. Chúng ta có thể tưởng-tượng Na-a-man đã sẵn-sàng công-bổ cho tất cả trong đám tùy-tùng rằng : Ê-li-sê người của Đức Chúa Trời đã cương-quyết từ-chối của thù-lao nhỏ-mọn nhứt. Na-a-man sẽ lý-luận : « Chắc-chắn rằng không có Đức Chúa Trời nào ngoài Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên. Chỉ có Đức Chúa Trời thật mới có thể chữa bệnh phung cho ta. Và có Đức Chúa Trời đó mới có thể chữa cho mọi người ngay cả người của Đức Chúa Trời khỏi lòng tham-muốn tiền-bạc. Ta đã thấy rõ-ràng là trong một tôn-giáo thật không còn ngổn-ngang lòng tham-muốn. Sự từ-chối lớn-lao của Ê-li-sê dạy cho ta rằng sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời là được ban cho một cách nhưng-không mà thật là vô-giá. Thật là Tin-lành ta mang về cho cả xứ Sy-ri. »

Con đường hư-hoại của Ghê-ha-xi

Cảnh Ghê-ha-xi tất-tả chạy theo gậy nên trong trí của Na-a-man một niềm lo-sợ. Người vội-vàng nhảy xuống xe và hỏi: « Mọi việc đều bình-an chứ? » Ghê-ha-xi bình-tĩnh trả lời: « Mọi việc đều bình-an. » Ngày nay cũng vậy. Hỏi bất-cứ một người đạo-đức giả nào: « Làm ăn thế nào? Mọi việc đều xuôi chứ? » Người ta sẽ nhận được câu trả lời sau: « Mọi việc đều êm xuôi. » Cũng như Ghê-ha-xi không nghĩ đến hậu-quả, không sợ gặt phải sự hư-hoại. Ý chỉ chú đến sự phát-đạt yên-vui tiếp-liền với tội-lỗi thầm-kín — « Mọi việc đều êm xuôi. » Kẻ đạo-đức giả tự dối mình đi từ sự thật đến che-đậy. Kinh-thánh đã cảnh-giác về sự giả-dối này: « Chớ hề dối mình. Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu. Vì hề ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy. »

Ghê-ha-xi thật có óc sáng-kiến. Một điều dối đưa đến một điều dối khác. Vậy sao câu chuyện kia phải có vẻ thực mới được chứ, phải liên-lạc nhau chứ. Hai người trai trẻ, môn-đồ của những tiên-tri ở núi Ép-ra-im đến. Chủ tôi sai nói với ông vui lòng cho hai người này một ít quà tặng. Thật là hợp cảnh hợp tình. Người Sy-ri có nghĩa vì tính dễ-dãi không ngờ-vực và vì lòng mới yêu-mến Đức Chúa Trời đã trả lời: « Hãy lấy hai ta-lâng bạc cần-dùng. » Dĩ-nhiên Ghê-ha-xi phải giả bộ là bất-đắc-dĩ bị nài-nỉ lắm nên phải lấy tới hai ta-lâng. Na-a-man buộc hai ta-lâng bạc và hai bộ áo vào hai bao đoạn trao cho hai tôi-tớ mình mang đi trước mặt Ghê-ha-xi.

Ghê-ha-xi đã đuổi theo Na-a-man mà không ai nghe thấy. Ý tưởng công-

việc y không bại-lộ như vậy là thành-công. Thật là được một mẻ lớn! Êm xuôi tốt-lành. Trên đường về Ghê-ha-xi mơ-tưởng tới những ngày huy-hoàng sắp đến. Trong khi hai người nô-lệ đi trước ôm áo-quần và bạc thì những lâu-dài tưởng-tượng của người bắt đầu thành hình trong trí người. Đứa lừa-dối quỷ-quyệt, đứa lừa thầy trong bức tranh tưởng-tượng đã chỉ cho Ghê-ha-xi một dịp-tiện độc-nhút trong đời đem đến một tài-sản vĩ-dại và mau-chóng.

« Con bĩ-cực đã qua. Chỉ riêng Ê-li-sê lập-dị và cuồng-tín là thích nghèo-khổ. Nhưng Ghê-ha-xi thì khác chứ. » Trí tưởng-tượng bừng lên không những chỉ tiền-bạc và áo-quần đang ở trong bao mà còn nào là sân ô-li-ve, vườn nho, chiên bò tôi trai tớ gái.

Khi đến gần ngọn đồi sợ Ê-li-sê trông thấy. Ghê-ha-xi đành mang lấy các bao đem để trong nhà mình đoạn cho họ đi. Rồi với cử-chỉ tự-nhiên và trong-sạch làm bổn-phận hằng ngày trước mặt chủ mình. Nhưng kẻ đạo-đức giả tham-lam đã không biết một điều là trong nhiều trường-hợp đáng tiên-tri có ơn thông-hiểu siêu-việt.

Hình-phạt của Ghê-ha-xi

Với cái nhìn của Đức Chúa Trời đặt trong mắt mình Ê-li-sê nhìn soi-mói kẻ phạm tội bằng câu hỏi: Ở Ghê-ha-xi, người ở đâu đến? Con người dối-trá còn che-đậy tội mình trả lời: « Kẻ tôi-tớ thầy không đi đâu cả. » Thật là như tát nước vào mặt và hổ-thẹn khi Ê-li-sê cho biết rằng lòng người đã theo dõi mọi bước đi dối-trá của người đầy-tớ.

(Xin xem tiếp trang 29)



Ủy-ban T. C. N. Thượng bán-niên của Thần-học-viện

Hàng đầu : TRẦN-BÁ-THÀNH (Thơ-ký) HUỲNH-VĂN-KIỆM (Ủy-viên giáo-dục) ĐẶNG-THỊ-BỬU (Tư-hóa).

Hàng sau : ĐẶNG-NGỌC-THẮNG (Ủy-viên) Mục-sư PHẠM-XUÂN-TÍN (Giáo-sư Cổ-văn) NGUYỄN-QUANG-THUẬN (Trưởng-ban).

WÀN đêm vừa buông xuống thì buổi họp của Trường Chúa-nhựt của Thần-học-viện liền được cử-hành với mục-dích tạ ơn Chúa về thành-quả thu-lượm được trong 4 tháng qua (khóa thượng bán-niên).

Buổi họp có sự hiện-diện của ông Giáo-sư Cổ-văn Mục-sư Phạm-xuân-Tín và chương-trình thì có thầy Trưởng-ban Nguyễn-quang-Thuận điều-khiển. Giữa bầu không-khí yên-lặng, kính-kiền của phòng họp, tiếng phong-cầm thanh-thót vang lên đề mở đầu chương-trình. Trong 12 ban hát của 12 lớp, đặc-biệt có ban hát của học-viên lớp thiếu-nhi gây nhiều cảm-động trong cử-tọa nhất.

sinh-hoạt

TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

CỦA

THẦN-HỌC-VIÊN

Qua giọng hát đơn-sơ trong bộ-điệu xinh-xắn các em ca-ngợi Chúa bài «Jésus cho em cây đèn» với cả tấm lòng thơ-ngây non trẻ của mình. Sau khi thầy Thơ-ký đọc bản tổng-kết sinh-hoạt trong 4 tháng qua và cô Tư-hóa khai-trình tài-chánh thì toàn Ban Trị-sự đồng hát một Thánh-ca cảm-tạ ơn Chúa. Tiếp theo đó, Giáo-sư cổ-văn ban huấn-từ cho toàn-thể học-viên và thuyết-trình qua đề-tài sau đây: «CHƯƠNG-TRÌNH HUẤN-LUYỆN GIÁO-SƯ TRƯỜNG CHÚA-NHỰT» Giáo-sư nói: Cơ-đốc giáo-dục dự-phần trong công-tác xây-dựng nhà Chúa cũng như trong công-tác tăng-trưởng đời thuộc-linh cá-nhân tín-đồ. Chúa Jésus từng ban mệnh-lệnh cho Sứ-đồ khi xưa và cũng cho Hội-thánh Chúa trải qua các thế-đại nữa (Ma. 28:18-20).

Rất tiếc đã lâu chúng ta chỉ đề-tầm quan-trọng hoạt-động vào công-tác giảng-rao Tin-lành mà chèn-mảng việc dạy lời Chúa. Chúng ta phải ý-thức rằng cả hai công-tác đều quan-trọng và ích-lợi. Phải, muốn khiến người ta trở nên môn-đồ Chúa thì không phải chỉ giới-thiệu Tin-lành mà còn phải dạy nữa.

Dạy đạo, dạy-dỗ lời Chúa, đó là tầm hoạt-động của Cơ-đốc giáo-dục. Công-tác truyền-đạo và dạy đạo cho thiếu-nhi nằm trong chương-trình Cơ-đốc giáo-dục. Huấn-luyện, hướng-dẫn Thanh-niên cũng nằm trong chương-trình ấy. Nhưng chúng ta nên nhớ nữa rằng Trường Chúa-nhật cũng ở trong chương-trình Cơ-đốc giáo-dục. Bởi vậy việc tổ-chức Trường Chúa-nhật cần-thiết và gấp-rút cho Hội-thánh không thể nào bày-tỏ hết được.

Một khi chúng ta đã minh-định việc tổ-chức Trường Chúa-nhật cấp-bách cần-thiết, thì vấn-đề huấn-luyện giáo-sư lại hiện ra ngay. Như chúng ta đã biết, một Trường Chúa-nhật muốn được điều-hành đúng nhịp thâu gặt nhiều kết-quả mỹ-mãn thì không phải chỉ có học-xá rộng-rãi, có dụng-cụ đầy-đủ, có ngân-quỹ dồi-dào mà còn phải có giáo-sư tốt nữa.

Muốn có giáo-sư tốt phải huấn-luyện. Chương-trình huấn-luyện giáo-sư Trường Chúa-nhật chúng ta đã có dịp học qua rồi. Tại đây tôi chỉ trình-bày một vài duyên-cớ buộc chúng ta phải lưu-tâm huấn-luyện giáo-sư Trường Chúa-nhật.

I. Giá-trị

Dạy đạo cũng như giảng đạo không phải chỉ bởi lời nói mà bởi hành-vi. Giáo-sư dạy tốt là bởi con người của Giáo-sư ra thế nào chứ không phải bởi lời nói của giáo-sư là thế nào đâu. Ông Emerson cho con đi học nhưng ông không quan-tâm lắm đến tên của nhà trường ấy danh tiếng hay không mà quan-

tâm đến các giáo-sư dạy trong trường ấy là người thế nào. Có lần ông nói : « Sao anh như sấm-sét, la-ó ồn-ào đến nỗi tôi không thể nghe điều gì anh nói cả. »

Con người của Giáo-sư Trường Chúa-nhật thật quan-hệ trong sự dạy-dỗ Lời Chúa vì nó liên-hệ với lời dạy. Dầu là giáo-sư của trường công-lập hay tư-thực thì luôn luôn phải có một nền đạo-đức và luân-lý. Giáo-sư Trường Chúa-nhật còn phải có trăm ngàn lần hơn thế nữa. Họ phải là tín-đồ được tái-sanh, họ phải hiểu điều mình nói, họ phải có tâm-chí của Đấng Christ, họ phải có lòng ham-hổ thêm-khát linh-hồn người ta, họ phải hiểu biết học-viên, họ phải có, chẳng những là một đời đạo-lý cao hơn học-viên mà cả văn-hóa nữa. Vậy nếu Hội-thánh không có chương-trình huấn-luyện thì làm thế nào có giáo-sư như thế được.

II. Cần được huấn-luyện

Có lẽ có những thi-sĩ bẩm-thụ được khiêu làm thi, nhưng không ai có thể nhờ sanh ra mà thành giáo-sư được. Muốn trở nên giáo-sư thì phải được huấn-luyện. Như đã nói là giáo-sư phải biết điều mình dạy, biết Chúa mình nói với học-viên. Muốn biết thì phải học, tự-nhiên không thể biết được phương-pháp dạy, hay khoa sư-phạm. Một người chưa từng được huấn-luyện về ngành y-tế, chưa bao giờ theo học y-khoa mà tự xưng là Bác-sĩ, thăm bệnh, chữa bệnh, giải-phẫu thì chúng ta gọi là « lang-bấm. »

Giáo-sư Trường Chúa-nhật mà không được huấn-luyện thì dạy thế nào được.

(Xin xem tiếp trang 28)

Đã mấy hôm nay, cái quạt điện treo trên trần nhà của một ông tín-đồ kia bỗng-nhiên nổi lên những tiếng rè rè khó chịu mỗi lần bị bắt-buộc chạy. Từ nó tỏa ra một làn hơi nóng dường như đang giận-dữ chủ nó ít để ý đến nó. Mấy cánh quạt đầy bụi đen-si với nước sơn nham-nhở trông rất tiêu-tụy.

Một em nhỏ con ông bèn hỏi: «Thưa ba, cái quạt mấy hôm nay sao kỳ-cục quá, mỗi lần mở chạy thì nó kêu-la hoài và hơi của nó lại nóng như lúc con bị sốt vậy. Con chẳng ưa nó nữa ba ạ!» Ông liền giải-thích cho con rõ là nó bị khô dầu nên mới đồ chứng ra như thế. Ông nói: «Sở-dĩ trông nó xấu-xí đen-đũi vì toàn thân nó bị bám đầy bụi; nó kêu-la vì nó bị khô hết cả dầu. Lúc nào rồi ba sẽ lau chùi sạch-sẽ và cho dầu đầy-đủ thì nó sẽ êm-ái và sáng-sủa ngay. Khi ấy con lại sẽ ưa nó.»

Cái quạt nói trên có thể tượng-trưng cho một người tín-đồ; vì khô dầu nên cái quạt đã phát ra những tiếng rè rè khó chịu. Nó muốn sốt-sắng chạy nhanh nhưng không làm sao cất cánh nổi. Người tín-đồ cũng vậy, khi không có dầu Thánh-Linh ở trong lòng thì mọi

hành-vi ngôn-ngữ sẽ thiếu sự dịu-dàng êm-ái; nếp sống hằng ngày uể-oải lười-biếng, không ích-lợi cho người khác bao nhiêu. Trái lại lòng đầy dầu thiêng, người tín-đồ sẽ vui-vẻ hoạt-động như những cánh quạt êm-ái quay tít trên trần nhà.

Lời nói êm-dịu, lòng đầy yêu-thương nhẹn-nhục, thích giúp-đỡ người khác, không lấy ác trả ác cho ai, nhưng chăm làm điều thiện trước mặt mọi người, đó là những làn gió mát-mẻ có sức hấp-dẫn nhiều người đến với mình để họ nhận thấy ân-điển và quyền-năng của Chúa.

Vậy xin bạn xét lòng tự hỏi xem tâm-hồn bạn có đầy dầu Đức Thánh-Linh để hăng-hái phục-sự Chúa và giúp ích cho nhiều người khác không, hay đang như cái quạt khô, dầu trở thành vô-dụng cho chủ nó.

X.M.

Nếu chúng ta nhờ Thánh-Linh mà sống, thì cũng hãy bước theo Thánh-Linh vậy
(Ga-la-ti 5 : 25).

HỘI-ĐỒNG ĐỊA-HẠT NAM-PHẦN LẦN THỨ XXXVI

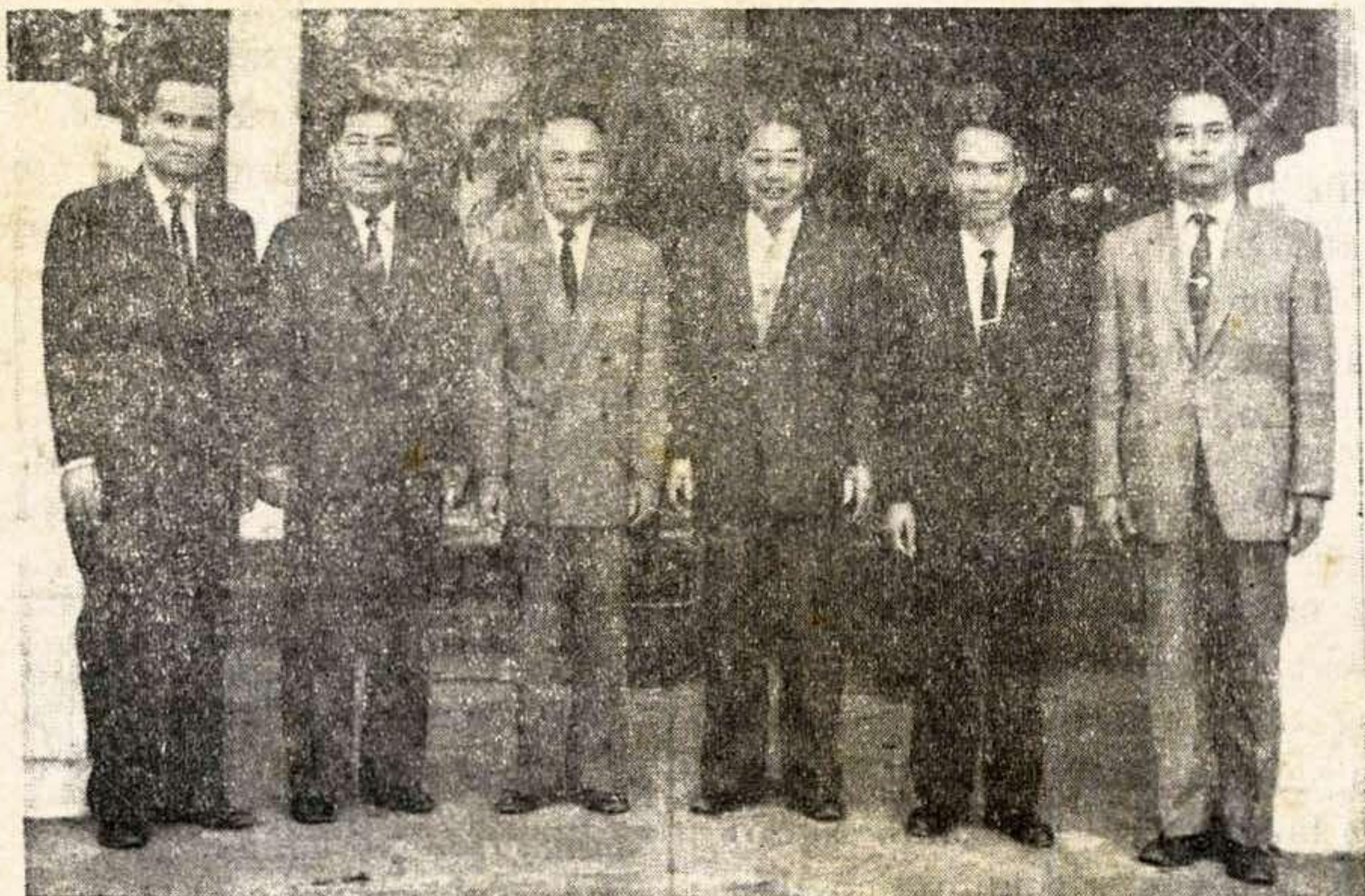
Hội-đồng Địa-hạt Liên-hội Nam-phần lần thứ 36 họp lại tại Nhà-thờ Hội-thánh Tin-lành Saigon, từ ngày 6 đến 8 tháng 2 năm 1963.

Hiện-diện có các quý vị: Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, Hội-trưởng Giáo-sĩ Mục-sư *T. G. Mangham Jr.* Mục-sư Giáo-sư Lê-hoàng-Phu, các ông bà Giáo-sĩ Hội Truyền-giáo Liên-hiệp ở Nam-phần, các ông bà Giáo-sĩ Hội Truyền-giáo bạn ở Saigon, các ông bà Mục-sư Truyền-đạo, các đại-biểu Hội-thánh, và các tín-hữu khắp nơi nhóm lại ước chừng non ngàn người.

Hội-đồng họp lại dưới sự chủ-tọa của chủ-nhiệm Mục-sư Phan-văn-Tranh. Hai ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội và Hội Truyền-giáo dự phần cố-vấn. Hội-đồng đã khai-mạc trong bầu không-khí tôn-nghiêm, thành-kinh, nghi-thức thờ-phượng Chúa rất trọng-thể; các ban hát tôn-tấu nhiều Thánh-ca đặc-sắc, khiến cho Hội-đồng được phấn-khởi,

tâm-linh nhẹ-nhàng, tinh-thần ai nấy đều lâng-lâng vui-vẻ và thỏa-mãn.

Trải qua hai ngày đêm Chúa đã dùng các tôi-tớ Chúa: Hội-trưởng Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, Hội-trưởng Giáo-sĩ *T. G. Mangham*, Mục-sư Trần-xuân-Hỷ, Giáo-sư Mục-sư Lê-hoàng-Phu và Mục-sư Trần-thự-Quang giảng-day, qua những sứ-mệnh thích-đáng với nhu-cầu thuộc-linh cho Hội-thánh trong giai-đoạn này. Lời Chúa qua các tôi-tớ Ngài khích-lệ có, cảnh-tỉnh có, an-ủi khuyên-nhủ có; nhấn mạnh cho Hội-thánh muốn được phục-hưng: phải biết mình đang khô-khan mà tin-cậy lời hứa của Đức Chúa Trời luôn luôn sẵn-sàng ban phước cho ngày hôm nay, phải có Chúa ở với mình mới có phước-hạnh thật, phải gior tay nhận tình-yêu từ hồng lũng của Chúa Jê-sus cho đức-tin kiện-toàn, mới có năng-lực để hầu việc Chúa không ngã-lòng sợ-hãi, phải biết dâng tiền bạc rộng-rãi cho công-việc nhà Chúa để



Tân Ban Trị-sự Địa-hạt Nam-phần 1963 - 1964

chứng-minh ân-tứ dư-dật của Ngài trong Hội-thánh. Hội-đồng được cảm-động sâu-xa, nhận biết có Thánh-Linh thăm-viếng, mọi người hứa-nguyện hết lòng vâng-phục sự dạy-dỗ và hầu việc Chúa trong ơn dắt-dẫn của Đức Thánh-Linh.

Qua ngày thứ ba Hội-đồng bàn-luận và nghe khai-trình công-việc Chúa tổng-kết trong năm 1962. Một biểu-quyết mới có phần quan-trọng là : ông thư-

ký của Ban Trị-sự Địa-hạt sẽ ra riêng để đảm-nhiệm văn-phòng thường-trực của Địa-hạt và Chủ-nhiệm.

Sau đây là thành-phần Ban Trị-sự Địa-hạt niên-khoá 1963 - 64 :

Chủ - nhiệm :	Mục-sư Phan-văn-Tranh
Phó » :	» Nguyễn-văn-Xuyến
Thư - ký :	» Nguyễn-thanh-Hằng
Tư - hóa :	» Lương-vọng-Thực
Nghị - viên :	» Lê-văn-Phải
» :	Ông Nguyễn-kim-Thịnh

HỘI-ĐỒNG ĐỊA-HẠT BẮC TRUNG-PHẦN LẦN THỨ I

Hội-đồng Địa-hạt Bắc Trung-phần lần thứ I đã họp lại tại nhà-thờ Đà-nẵng từ 2 đến 4 tháng 2 năm 1963.

Từ sáng tinh-sương, các Mục-sư Truyền-đạo và một số giáo-hữu đã nhóm lại tại Nhà-thờ cầu-nguyện, ai nấy ước-mong Thánh-Linh cai-trị và đổ phước cho Hội-đồng kỳ này.

Về dự Hội-đồng có quý vị Hội-trưởng Tổng-liên-hội, Hội-trưởng Truyền-giáo, Viện-trưởng Viện Thần-học, Mục-sư Tuyên-úy Trần-trọng-Thực, Mục-sư Duy-cách-Lâm (Nam Trung-hạt), Mục-sư Kiều-Toản, Mục-sư Bùi-tấn-Lộc (Thượng-hạt) và các Mục-sư Truyền-đạo, Giáo-sĩ cùng một số tín-đồ, ước chừng 500 người.

Bên chính-quyền người ta nhận thấy có ông Thị-trưởng, ông Phó Thị-trưởng và một ít Ty, Sở-trưởng trong thị-xã.

Dưới quyền Chủ-tọa của Chủ-nhiệm Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng, Hội-đồng đã khai-mạc trong khung-cảnh tung-bừng nhưng không kém tôn-nghiêm. Các ca-đoàn của các Hội-thánh trong hạt đã lần lượt hiến những thiên trường-ca, đoản-khúc, khiến Hội-đồng phấn-khởi. Thỉnh-thoảng xen vào những buổi nhóm những bài đơn-ca, song-ca hoặc một ít nhạc-công trình-diễn một vài nhạc-cụ nghe rất thích-thú.

Chúa đã dùng các Sứ-giả Ngài qua những mạng-lệnh rất thích-hiệp khiến nhiều người cảm-thông sâu-sắc, nhận được nhiều sự dạy-dỗ quý-báu. Với đề-

tài : « Sự dâng tiền cho Chúa » rất thích-hợp với tình-hình tài-chánh của Địa-hạt Bắc Trung-phần, ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội, với lối giảng-dạy đầy ơn, khiến Hội-đồng chịu cảm-động, và sau bài giảng, các con-cái Chúa đã lạc-hiến vào công-quỹ một số tiền rộng-rãi. Ông Hội-trưởng Giáo-sĩ giảng, qua sự thông-dịch của Thầy Võ-ngọc Thiên-Ân : « Viễn-ảnh của sự phục-hưng », khiến Hội-đồng thêm-khát một cuộc phục-hưng toàn-diện cho Hội-thánh nhà. Cụ Viện-trưởng, qua hai bài giảng : « Nhờ Thánh-Linh mà sống, mà bước đi » và « Lẽ-thật ». Giáo-sĩ Stebbins giảng đề-iải : « Thế nào là làm việc tốt » (Mác 14 : 6b). Diễn-giả giảng Việt-ngữ thông-suốt và tuần-tự giải-bày làm việc tốt là làm đúng cách, đúng chỗ, đúng người, nếu ai làm thế ấy thì được dùng kết-quả phải có.

Nói chung, các sứ-mạng Chúa trong kỳ Hội-đồng này dứt-dứt Hội-đồng rất nhiều.

Ban Chứng-đạo và Trường Chúa-nhật có phát những giải thưởng khích-lệ các Hội-thánh có hoạt-động chứng-đạo và Trường Chúa-nhật.

Ngày chót của Hội-đồng là bàn-luận và bầu-cử. Trong bầu không-khí sôi-nổi, các Đại-biểu đã phát-biểu trên tinh-thần xây-dựng buổi sáng, và buổi chiều ông Chủ-nhiệm khai-trình công-việc Chúa trong hạt. Sau đó, ông thay cho Ban Trị-sự lâm-thời tiên-nhiệm của Địa-hạt Bắc



GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH (đăng trong số tục-bản 125)

1. Ê-xê-chia hay Giô-si-a (II Vua 18 : 5-6 ; 23 : 25).
2. Ô-hô-li-áp (Xuất. 31 : 6).
3. A-qui-la và Bê-rít-sin (Công. 18 : 1-3).
4. Giăng và Gia-cơ (Mác 1 : 19-20).
5. A-sáp hay Sa-lô-môn (II Sử. 29 : 30 ; Thi. 50, 72, 73-83).
6. Bết-sa-lê-ên (Xuất. 31 : 1-3).
7. Đê-mê-triu (Công. 19 : 23-24).

Đúng trọn 7 câu :

- Đặng Dôi-Dào, hộp thư 73, Nha-trang ;
- Phạm-thị Mỹ-Lệ, H. T. Ban-mê-thuật.

Đúng 6 câu :

- Nguyễn-thị Mỹ-Lệ, H. T. Định-Tường ;
- Lê-hữu-Còn H. T. Cần-Được ;
- Nguyễn-Bốn, H. T. Di-Linh ;
- Phạm-thị Xuân-Hương, H. T. Saigon ;
- Đặng-thị Ngọc-Minh H. T. Phước-Long ;
- Nguyễn-thị-Huệ, H.T. Banmêthuật,

Đúng 5 câu :

- Hoàng-anh-Linh, H. T. Mỏ-cày ;
- Nguyễn-thị-Minh, H. T. Trương-minh-Giảng ;
- Bùi-trung-Kiên, H. T. Nguyễn-tri-Phương.

Đúng 4 câu :

- Phạm-thành-Công, H. T. Mỏ-cày ;
- Nguyễn-hữu-Bình, H. T. An-hóa ;
- Nguyễn-thị Thanh-Tâm, H. T. An-giang.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

Do một tin-đồ Hội-thánh Cần-được soạn

1. Ông vua nào đã : « ... dẫn nước chảy ngầm dưới đất qua phía tây của thành Đa-vít » ?
2. Chương Kinh-thánh nào trong Cựu-ước có 60 chữ « do nơi » vì có dân Y-sơ-ra-ên được tu-bộ lại ?
3. Ai vừa là Tể-tướng, vừa là bạn của vua Sa-lô-môn ?
4. Nơi nào chẳng có « việc làm, mưu-kế, tri-thức, khôn-ngoan » ?
5. Sách Cựu-ước nào chép : « Tiếng kêu-cầu của tôi thấu đến tai Ngài » ?
6. Chương Kinh-thánh Cựu-ước nào có 98 chữ « thành », nhưng nếu trừ đi một chữ « thành » có nghĩa là thành-công thì 97 chữ thành còn lại có nghĩa là nơi để ở ?

HỘP THƯ CÂU ĐỐ

Bạn Đặng Dôi-Dào — Theo nghĩa thông-thường, danh-từ « tác-giả » được nhiều người hiểu hơn. Tuy-nhiên, nếu phân-tách theo nghĩa của Thần-đạo-học, dùng « trước-giả » đúng hơn.

★ ★ ★

Để mục đố Kinh-thánh được thêm phần hào-hứng, chúng tôi mong các bạn bốn phương vui lòng hưởng-ứng gửi về Tòa-soạn các câu đố do chính quý bạn sưu-tầm, hay do sáng-kiến của quý bạn nghĩ ra dưới nhiều hình-thức hấp-dẫn và linh-động. Đồng-thời, chúng tôi cũng sẵn-sàng nhiệt-liệt hoan-nghe những ý-kiến xây-dựng của quý bạn đối với mục này.



Người Na-Bốt

(I Vua 21...)

Chân-lý ! Ta hãy mua chân-lý.
Khôn-ngoa, thông-sáng chớ bán đi !

Vườn nho muôn thuở của tổ-tiên
Bao nước mắt, mồ-hôi thấm đất.
Sáng-tạo một nguồn vui ấm-áp,
Đề cháu con vinh-hưởng giàu sang,
Mà hôm nay, bạo-chúa tham-tàn
Toan cướp lấy vườn nho khát-vọng,
Ta đã biết điều gì Vua muốn,
Muốn thì nên, thì được, ai ngăn ?
Rồi đây cảnh sóng dậy đất bằng.
Đâu công-lý ? con người ngang-trái !
Ta quyết-tử bảo-tồn lẽ phải,
Mặc đời chê, kẻ đại quyên-sinh.
Ta biết ta, mình phải xử mình,
Cam chịu chết hơn là sống nhục.
Đâu nữ thấy vườn rau ngoạ-mục.
Mà vườn xưa đôi chủ tang-thương !
Há tham tiền, bán rẻ thiên-lương,
Đề vườn cũ ngày tàn khốc-hận ?
Nguyện Chúa giữ con trong ý thánh,
Quyết bảo-tồn cơ-nghiệp tiền-nhân.
Đem thân này vun-quén chồi xanh,
Hỡi bạo-chúa ! Con người tham-vọng !

Gió ngừng thổi ! cây buồn rũ lá,
Một trời tang phủ trắng mây ngàn.
Đá tung bay lớp lớp bên thành,
Máu đỏ ! Thịt rơi ! Người Na-bốt.

Nguyễn-Đức-Tuấn
(Long-Mỹ)

TÔI ĐI DỰ LỄ CẨM-TA

PHƯỚC-LƯƠNG !

PHƯỚC-LƯƠNG !

— Phước-Lương nào đấy anh T. ?

— AH ! Chào chị TH. chị có đi dự lễ Cầm-Chúa Giáng-sinh với chúng tôi ở Phước-Lương không ?

— Hôm nay hết Noel rồi cơ mà, — nhưng Phước-Lương có xa không anh T. ?

Ô ! hôm nay mới có 26-12 mà chị đã cho là hết Noel sao được, đối với Hội-thánh Việt-nam mình thì hôm nay tạm gọi là hết ; nhưng đối với họ thì họ không gọi là ngày lễ Giáng-sinh nhưng là mùa Giáng-sinh —
Phước-Lương gần lắm chị ạ, chỉ cách Nha-trang độ chừng 20 cây số về phía Tây Nam ; chị đi với chúng tôi cho vui nhé.

— Ủa !
Anh nói họ đó là ai ?

— Ấy chết tí nữa thì tôi quên giới-thiệu với chị về Phước-Lương, thôi xin lỗi chị nhé — họ đây là một số người Thượng-Du tỵ nạn Cộng-sản, họ đã được Chính Phủ mang về đây để lập-nghiệp.

— À ! Thế ra Phước-Lương là một làng Thượng-Du ? Thế thì anh chờ tôi đi với nhé — có ai đi đông không anh ?

— Không đông lắm nhưng cũng vừa ngồi đủ chật chiếc xe hơi của ông Tư-hóa thôi.

★ ★ ★

— Chiếc xe Land-Rover chạy ngoằn-ngoèo qua các đường phố và dừng lại ở cuối đường Nguyễn-Trãi để đón chị TH ; xe vừa ngừng thì máy cũng vừa hết nổ, tưởng bị cản trở nhưng loay-loay một hồi máy lại nổ đều. Tiếp-tục chúng tôi cho xe rẽ sang đường Hồng-Bàng để đón hai chị T và V.

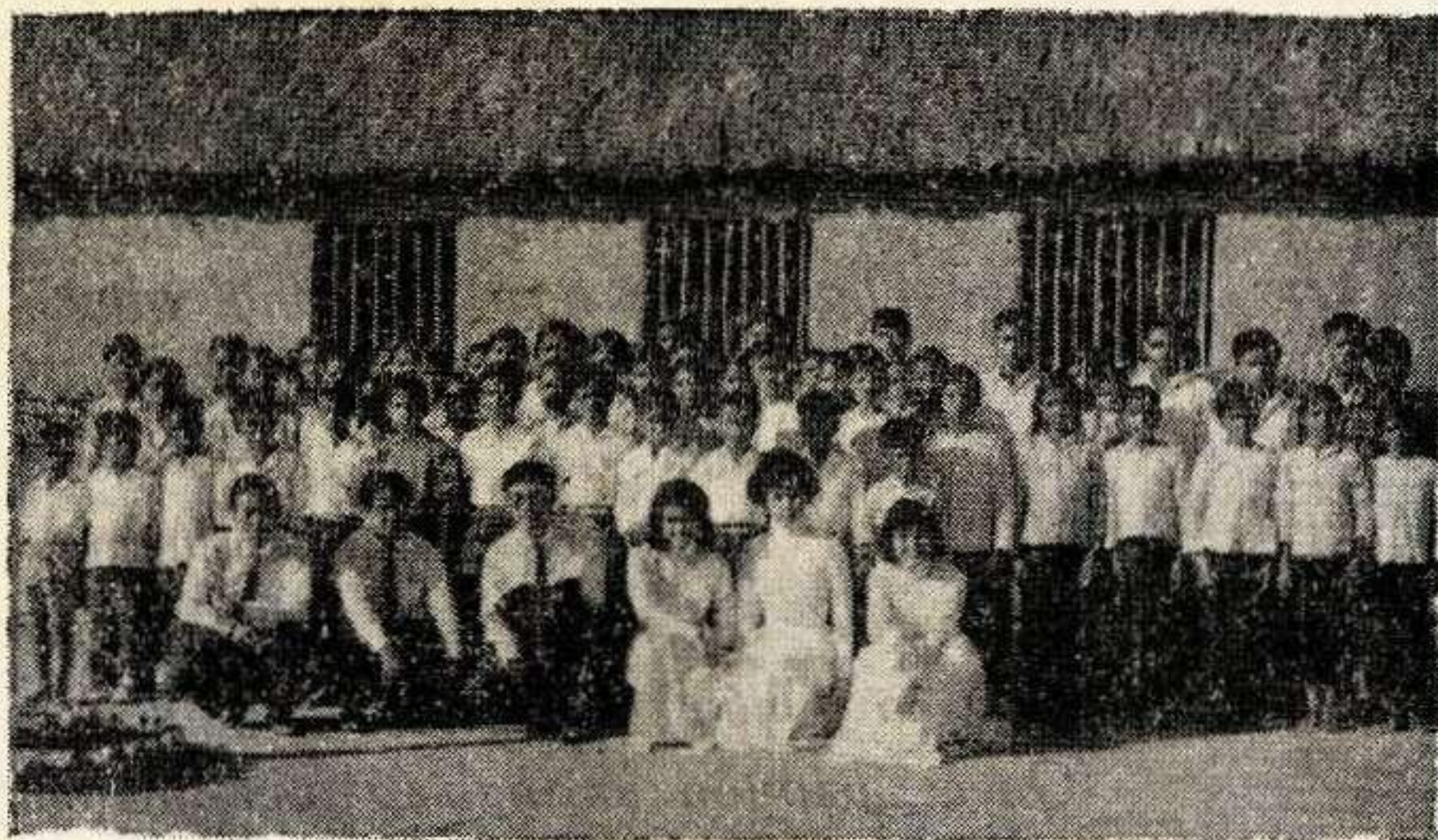
Xe ra khỏi Nha-trang lúc 9 giờ 40 và trực-chỉ Nha-trang Thành. Mùi thơm của lúa non, màu xanh của đồng ruộng,

sự sinh-hoạt của vùng ngoại-ô khiến lòng chúng tôi ai nấy đều hớn-hở vui-mỉm ỉn ỉn. Chúng tôi đang được hưởng không-khí trong lành thì tới Thành, xe

phải rẽ vào một con đường hết sức xấu ; xe cứ tiếp-tục nuốt quãng đường còn lại, bụi bay mịt-mù ; vì xe không có cửa nên đầu ai cũng đóng đầy bụi, màu đen trở thành màu vàng đỏ.

— Chà ! Hôm nay trông đầu ai cũng giống như đầu của người ngoại-quốc nhưng tiếc thay lại (made in Việt-nam).

Cả xe ai cũng phải phì cười nhưng



Ban Thanh-niên Nha-trang chụp chung với 4 Ban Thanh-niên thuộc 4 Chi-phái khác nhau tại Phước-Lương

không ai dám há miệng vì sợ bụi bay vào lâm tắc cổ họng.

Sau hơn 30 phút đi đường chúng tôi đã đến Phước-Lương vào lúc 10 giờ 15 — Trên xe bước xuống việc đầu-tiên là chúng tôi lo phủi bụi trên quần áo... Kế đó chúng tôi được sự chỉ-dẫn của Mục-sư Hà Sao A đến phòng tiếp khách, trên đường đến phòng khách chúng tôi nhận được sự tiếp-dón nồng-hậu của các con-cái Chúa. Đến cửa phòng khách thì có một diêm đặc-biệt hơn nữa là có một ban thanh-niên dùng đồng-la để chào mừng.

Vào bên trong chúng tôi thấy đông-đủ các tôi-tờ Chúa như ông bà Phó Hội-Trưởng Phạm-xuân-Tin, ông bà Mục-sư thân-thanh Nguyễn-văn-Long, ông bà Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiến... Sau vài phút nghỉ-ngơi chúng tôi qua giảng-đường để thờ-phượng Chúa, nhà-thờ hôm nay được trang-hoàng đẹp-đẽ (vì là mùa Giáng-sinh), qua ngưỡng cửa đền-thờ chúng tôi đã cảm thấy có một sức thiêng đang bao phủ lấy đền-thờ Ngài. Do lời giới-thiệu của một Mục-sư Thượng và qua sự thông-dịch của truyền-giáo Phạm-xuân-Hiến chúng tôi được thấu hiểu tường-lặn về lịch-sử của cuộc định-cư này và các ơn-phước của Chúa đã ban cho họ trong thời-gian gần gần đây. Đến bây giờ chúng tôi mới biết đây là buổi lễ tạ ơn chứ không phải là lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sinh. Qua những bài làm chứng về ơn-phước của Chúa đã ban cho họ trong việc đồng-áng. Thật như trong Kinh-thánh có chép «Ngài sẽ chăn bầy mình như người chăn chiên thả các chiên con vào cánh tay và ẵm vào lòng từ từ dắt chiên cái đang cho bú» (Ê-sai 40:11). Tiếp theo đó là những bài Thánh-ca tôn-vinh Đức Chúa Trời do các ban thanh-niên trình-diễn, họ hát rất đều, rất vững nhịp, từ những dấu nghỉ đến nhịp đảo; với lối trình-diễn truyền-cảm, với những nét mặt hồn-nhiên lộ đầy sự vui-mừng khiến

lòng chúng tôi không khỏi cảm-động và thâm dâng lên lời ngợi-khen Cha từ-ái. Nếu quí con-cái Chúa đã có một lần nào đó viếng thăm Đa-lạt và đã từng thấy cảnh trời lạnh như cắt mà có từng đoàn người trên thân chỉ vồn-vẹn một cái khố, vai mang gùi lâm-lũn bước trên vỉa hè thành-phố, thì tôi tin chắc rằng tôi cũng như tất cả mọi người không thể nào tin rằng họ có thể trở nên những ca-sĩ lỗi-lạc. Nhưng lạ-lùng thay bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời đã khiến họ trở nên những tay đánh lưôi người thiện-nghệ.

Sau buổi nhóm tạ ơn chúng tôi được họ đãi một bữa tiệc. trái với những mặc-cảm của chúng tôi đối với người Thượng-Du. Một sự ngạc-nhiên đến với chúng tôi là thay vì một bữa ăn soàng nhưng họ đã cho chúng tôi một bữa tiệc thịnh-soạn, chúng tôi không thể ngờ rằng họ đã nấu được những món ăn ngon đến thế.

Sau bữa ăn chúng tôi đi thăm các nơi trong làng. Làng này được thành-lập trên một ngọn đồi khá cao; trong làng này gồm có 4 Hội-thánh thuộc 4 chi-phái khác nhau và số tín-đồ lên tới 1000 người, vì dân-số ở đây phần đông là tín-đồ nên nếp sống ở đây cũng có khác các làng Thượng-Du khác: sạch-sẽ và trật-tự.

Tôi có hỏi thăm một thanh-niên Thượng:

— Anh ở trong làng này có sợ gì không?

Anh ta trả lời:

— Có gì mà sợ, chúng tôi chỉ tin-cậy nơi Chúa, Ngài là Đấng từ-ái luôn luôn ở cùng chúng tôi; Chúa đã đưa chúng tôi đến đây thì chúng tôi cũng tin chắc rằng Chúa sẽ gìn-giữ chúng tôi... và chúng tôi cũng có một hàng rào chiến-lược bao chung quanh.

Câu trả lời tuy đơn-sơ song đã khiến lòng chúng tôi cảm-động vô-cùng; họ

Có một đức-tin vô-cùng mãnh-liệt... một đức-tin mà chúng tôi hằng mong-ước.

Buổi chiều chúng tôi có hai nơi nhóm; một nơi do Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiền cai-trị và Mục-sư Phan-sỹ-Kiểm giảng, còn một nơi do một Mục-sư Thượng cai-trị và Mục-sư thân-thanh Nguyễn-văn-Long giảng, vì thế cho nên chúng tôi vừa hát xong bên hội này phải chạy qua hội khác liền. Lại một lần nữa chúng tôi được nghe các bản Thánh-ca do các ban thanh-niên thuộc các chi-phái khác nhau trình-diễn. Những ông già bà cả chăm-chú nghe lời của Ngài, nét mặt họ biến-đổi theo tiếng phán của Chúa — Khi trầm-buồn ảm-nản, khi vui-tươi hớn-hở, lòng mỗi người đều tràn-ngập ơn-phước từ thiên-thượng.

Đến 18 giờ chúng tôi phải từ-giã Phước-Lương để trở về Nha-trang. Những cái bắt tay thân-ái, những nụ cười

thông-cảm..... Phước-Lương xa dần, chúng tôi đã bỏ lại sau lưng những gì êm-ấm và mang về đồng-nội những phước thiêng-liêng.....

Tiếng máy nổ đều đều, chiều lẳng xuống dần.

— Chị TH.

— Gì thế anh?

— Chị cho một vài cảm-nghĩ.

Giọng chị TH. trầm và buồn hẳn xuống.

— Khó diễn-tả được — Anh cứ để hình-ảnh lẳng đọng trong tâm-tư là hơn.

— Còn chị V?

— Một mộng-ước truyền-giáo.

Còn tôi? Xin cúi đầu thăm-nguyện!

Đường về Nha-trang đẹp hơn bao giờ hết! Linh-ân của Đức Thánh-Linh tràn ngập trong mỗi người.

*Một người đi dự buổi lễ cảm-tạ
Nha-trang*



Tiến-đưa ông bà Giáo-sĩ D. I. Jeffrey tại phi-trường T.S.N.

MỘT CUỘC TIẾN-ĐƯA VINH-DIỆU

Hồi 13 giờ ngày 1-2-1963, ông bà Giáo-sĩ Mục-sư D. I. Jeffrey đã đáp máy bay về Mỹ-quốc nghỉ hạn một thời-gian. Ông bà là hai Giáo-sĩ niên-trưởng và cũng là Giáo-sĩ tiên-phong, đã đến hầu việc Chúa ở Việt-Nam trải qua 45 năm rồi; đã hi-sinh và tận-tụy với chức-vụ, thân gặt được nhiều thành-quả vĩ-đại cho Hội-thánh Việt-Nam. Nay vì cơ sức khỏe nên ông bà phải tạm về quí quốc để dưỡng sức.

Ra tận phi-trường để tiễn-đưa ông bà Giáo-sĩ D. I. Jeffrey có đông-đủ cả các Giáo-sĩ, các Mục-sư Truyền-đạo: Việt, Mỹ, Hoa và một số giáo-hữu chiếm kỷ-lục vô-tiên. Thật là một cuộc tiễn-đưa vinh-diệu, đầy lưu-luyến, thể-hiện thâm-tình nồng-hậu chân-thành.

Cầu Chúa Toàn-năng bảo-hộ dẫn đưa ông bà trên bước đường bình-an; sớm phục-sức để mau trở lại Việt-Nam tiếp-tục hầu việc Chúa với Hội-thánh chúng tôi. X

T. K. B.

không ai dám há miệng vì sợ bụi bay vào làm tắc cổ họng.

Sau hơn 30 phút đi đường chúng tôi đã đến Phước-Lương vào lúc 10 giờ 15 — Trên xe bước xuống việc đầu-tiên là chúng tôi lo phủ bụi trên quần áo... Kế đó chúng tôi được sự chỉ-dẫn của Mục-sư Hà Sao A đến phòng tiếp khách, trên đường đến phòng khách chúng tôi nhận được sự tiếp-đón nồng-hậu của các con-cái Chúa. Đến cửa phòng khách thì có một điếm đặc-biệt hơn nữa là có một ban thanh-niên dùng đồng-la để chào mừng.

Vào bên trong chúng tôi thấy đông-đủ các tời-tờ Chúa như ông bà Phó Hội-Trưởng Phạm-xuân-Tin, ông bà Mục-sư thân-thanh Nguyễn-văn-Long, ông bà Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiền... Sau vài phút nghỉ-ngơi chúng tôi qua giảng-đường để thờ-phượng Chúa, nhà-thờ hôm nay được trang-hoàng đẹp-đẽ (vì là mùa Giáng-sinh), qua ngưỡng cửa đền-thờ chúng tôi đã cảm thấy có một sức thiêng đang bao phủ lấy đền-thờ Ngài. Do lời giới-thiệu của một Mục-sư Thượng và qua sự thông-dịch của truyền-giáo Phạm-xuân-Hiền chúng tôi được thấu hiểu tường-tận về lịch-sử của cuộc định-cư này và các ơn-phước của Chúa đã ban cho họ trong thời-gian gần gần đây. Đến bây giờ chúng tôi mới biết đây là buổi lễ tạ ơn chứ không phải là lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sinh. Qua những bài làm chứng về ơn-phước của Chúa đã ban cho họ trong việc đồng-áng. Thật như trong Kinh-thánh có chép « Ngài sẽ chấn bầy mình như người chấn chiên thâu các chiên con vào cánh tay và ẵm vào lòng từ từ dắt chiên cái đang cho bú » (Iê-sai 40 : 11). Tiếp theo đó là những bài Thánh-ca tôn-vinh Đức Chúa Trời do các ban thanh-niên trình-diễn, họ hát rất đều, rất vững nhịp, từ những dấu nghỉ đến nhịp đảo; với lối trình-diễn truyền-cảm, với những nét mặt hồn-nhiên lộ đầy sự vui-mừng khiến

lòng chúng tôi không khỏi cảm-động và thâm dâng lên lời ngợi-khen Cha từ-ái. Nếu quý con-cái Chúa đã có một lần nào đó viếng thăm Đa-lạt và đã từng thấy cảnh trời lạnh như cắt mà có từng đoàn người trên thân chỉ vồn-vẹn một cái khố, vai mang gùi làm-lũn bước trên vỉa hè thành-phố, thì tôi tin chắc rằng tôi cũng như tất cả mọi người không thể nào tin rằng họ có thể trở nên những ca-si lỗi-lạc. Nhưng lạ-lùng thay bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời đã khiến họ trở nên những tay đánh lưới người thiện-nghệ.

Sau buổi nhóm tạ ơn chúng tôi được họ đãi một bữa tiệc. trái với những mặc-cảm của chúng tôi đối với người Thượng-Du. Một sự ngạc-nhiên đến với chúng tôi là thay vì một bữa ăn soàng nhưng họ đã cho chúng tôi một bữa tiệc thịnh-soạn, chúng tôi không thể ngờ rằng họ đã nấu được những món ăn ngon đến thế.

Sau bữa ăn chúng tôi đi thăm các nơi trong làng. Làng này được thành-lập trên một ngọn đồi khá cao; trong làng này gồm có 4 Hội-thánh thuộc 4 chi-phái khác nhau và số tín-đồ lên tới 1000 người, vì dân-số ở đây phần đông là tín-đồ nên nếp sống ở đây cũng có khác các làng Thượng-Du khác: sạch-sẽ và trật-tự.

Tôi có hỏi thăm một thanh-niên Thượng:

— Anh ở trong làng này có sợ gì không?

Anh ta trả lời:

— Có gì mà sợ, chúng tôi chỉ tin-cậy nơi Chúa, Ngài là Đấng từ-ái luôn luôn ở cùng chúng tôi; Chúa đã đưa chúng tôi đến đây thì chúng tôi cũng tin chắc rằng Chúa sẽ gìn-giữ chúng tôi... và chúng tôi cũng có một hàng rào chiến-lược bao chung quanh.

Câu trả lời tuy đơn-sơ song đã khiến lòng chúng tôi cảm-động vô-cùng; họ

Có một đức-tin vô-cùng mãnh-liệt... một đức-tin mà chúng tôi hằng mong-ước.

Buổi chiều chúng tôi có hai nơi nhóm; một nơi do Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiền cai-trị và Mục-sư Phan-sỹ-Kiểm giảng, còn một nơi do một Mục-sư Thượng cai-trị và Mục-sư thâu-thanh Nguyễn-văn-Long giảng, vì thế cho nên chúng tôi vừa hát xong bên hội này phải chạy qua hội khác liền. Lại một lần nữa chúng tôi được nghe các bản Thánh-ca do các ban thanh-niên thuộc các chi-phái khác nhau trình-diễn. Những ông già bà cả chăm-chú nghe lời của Ngài, nét mặt họ biến-đổi theo tiếng phán của Chúa — Khi trầm-buồn ăn-năn, khi vui-tươi hớn-hở, lòng mỗi người đều tràn-ngập ơn - phước từ thiên-thượng.

Đến 18 giờ chúng tôi phải từ-giã Phước-Lương để trở về Nhatrang. Những cái bắt tay thân-ái, những nụ cười

thông-cảm..... Phước-Lương xa dần, chúng tôi đã bỏ lại sau lưng những gì êm-ấm và mang về đồng-nội những phước thiêng-liêng.....

Tiếng máy nổ đều đều, chiều lẳng xuống dần.

— Chị TH.

— Gì thế anh?

— Chị cho một vài cảm-nghĩ.

Giọng chị TH. trầm và buồn hẫ xuống.

— Khó diễn-tả được — Anh cứ để hình-ảnh lẳng đọng trong tâm-tư là hơn.

— Còn chị V?

— Một mộng-ước truyền-giáo.

Còn tôi? Xin cúi đầu thăm-nguyện!

Đường về Nha-trang đẹp hơn bao giờ hết! Linh-ân của Đức Thánh-Linh tràn ngập trong mỗi người.

*Một người đi dự buổi lễ cảm-tạ
Nhatrang*



Tiến-đưa ông bà Giáo-sĩ D. I. Jeffrey tại phi-trường T.S.N.

MỘT CUỘC TIẾN-ĐƯA VINH-DIỆU

Hồi 13 giờ ngày 1-2-1963, ông bà Giáo-sĩ Mục-sư D. I. Jeffrey đã đáp máy bay về Mỹ-quốc nghỉ hạn một thời-gian. Ông bà là hai Giáo-sĩ niên-trưởng và cũng là Giáo-sĩ tiên-phong, đã đến hầu việc Chúa ở Việt-Nam trải qua 45 năm rồi; đã hi-sinh và tận-tụy với chức-vụ, thâu gặt được nhiều thành-quả vĩ-dại cho Hội-thánh Việt-Nam. Nay vì cơ sức khỏe nên ông bà phải tạm về quý quốc để dưỡng sức.

Ra tận phi-trường để tiễn-đưa ông bà Giáo-sĩ D. I. Jeffrey có đông-đủ cả các Giáo-sĩ, các Mục-sư Truyền-đạo: Việt, Mỹ, Hoa và một số giáo-hữu chiếm kỷ-lục vô-tiền. Thật là một cuộc tiễn-đưa vinh-diệu, đầy lưu-luyến, thể-hiện thâm-tình nồng-hậu chân-thành.

Cầu Chúa Toàn-năng bảo-hộ dẫn đưa ông bà trên bước đường bình-an; sớm phục-sức để mau trở lại Việt-Nam tiếp-tục hầu việc Chúa với Hội-thánh chúng tôi.

T. K. B.

CÔ-NHI-VIỆN TIN-LÀNH NHA-TRANG

Cô-nhi-Viện Tin-lành là một trong những cơ-quan xã-hội của Hội-thánh nhà, đang tiến-triển theo sự mong-muốn của Hội-thánh cách khả-quan (Sự nhận-xét này là rất đúng). Nhưng cũng cần biết hiện nay Cô-nhi-Viện Tin-lành đang có một vấn-đề mà nhân-viên phụ-trách Viện phải âu-lo. Ấy là số lạc-hiến hằng tháng của Hội-thánh nhà để trường-đường đoàn Cô-nhi kém sút nhiều. Vả, sự lãng-quên cho bột, lãng-quên chia bánh với kẻ còi-cúc khốn-khó có lẽ vô-tình lãng-quên !!! Tuy hiện nay, giá sanh-hoạt cao, vật-liệu đắt-đỏ, sự sanh-sống qua ngày khó-khăn hơn những năm về trước. Nhưng ai cũng biết rõ là không nên vì đó mà đình-trệ sự giúp-đỡ các con thơ-dại thiếu cha mất mẹ. Mặt khác, cũng không nên ngộ-nhận việc lạc-quyên giúp các cô-nhi là việc không cần-thiết cho lắm, hay đồng bạc lạc-hiến của mình là quá nhỏ, mà chấm-dứt số lạc-quyên cho đoàn Cô-nhi Tin-lành. Làm như vậy là quên cái thể góp gió thành bão !!! Hột cát nhỏ thật, song nhiều hột cát nhỏ góp lại có thể vùi-lấp một dò-thị to. Những đồng bạc nhỏ của học-sinh Nhựt hy-sinh tiền quả sáng đã đóng được một chiến-hạm to, mang danh là «Thiếu-nhi chiến-hạm» trong thời Nga, Nhựt chiến-tranh.

Cũng cần nhớ lời thâm-thúy của nhà hiền-triết Lacordaire «Chúng ta thường ví mình là những giọt nước và tự nhủ rằng đại-dương có cần gì đến ta.» Song le, đại-dương có thể trả lời chúng ta: «chính các giọt nước hợp lại mới thành đại-dương.»

Nếu chúng ta lãng-quên cho bột, lãng-quên chia bánh của mình với kẻ mồ-côi khốn-khó thì thể nào dám đồng-thanh với ông Gióp mà quả-quyết rằng: «Nếu tôi có ăn bánh tôi một mình, và kẻ mồ-côi chẳng được ăn với ! Nguyện cho vai tôi rớt ra khỏi nơi khác, và chính tay tôi bị gãy rớt ra đi» (Gióp 31: 17, 22). Vua Sa-lô-môn khuyên: «Hãy liệng bánh người nơi mặt nước, vì khỏi lâu ngày người sẽ tìm nó lại» (Truyền-đạo 11: 1). Sứ-đồ Gia-cơ dạy: «Sự tin đạo thanh-sạch không vết trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, là: thăm viếng kẻ mồ-côi, người góa-bụa trong cơn khốn-khó của họ...» (Gia-cơ 5: 17). *Châm-ngôn 19: 17* «Ai thương-xót kẻ nghèo, tức cho Đức Giê-hô-va vay mượn; Ngài sẽ báo lại việc ơn lành ấy cho người.»

BAN GIÁM-ĐỐC

80, Nguyễn-Hoàng Nha-trang

PHƯƠNG DANH CÁC NHÀ HẢO-TÂM DÂNG GIÚP CÔ-NHI-VIỆN TIN-LÀNH NHATRANG

H. T. Phan-Thiết		H. T. Bloor	
H. T. Phan-Thiết	600đ.	Ô. M. S. Phan-văn-Xuyến	500đ.
H. T. Long-Xuyến		Ô. Nguyễn-văn-Mỹ	100đ.
Nguyễn-ngọc-Diệp	100đ.	H. T. Hòa-Mỹ	200đ.
H. T. Bàn-Cờ		H. T. An-Hữu	520đ.
Bà Trần Phương	200đ.	H. T. Hàm-Long	253đ.
H. T. Khánh-Bình	200đ.	H. T. Đà-Nẵng	1.000đ.
H. T. Trường-An		H. T. Đà-lạt	3.310đ.
Ô. Nguyễn-Tinh	20đ.	H. T. Thâm-Trạch	215đ.
Bà Đoàn-thị-Đáng	20đ.	Ô. Võ-Hạnh	120đ.

H. T. Quới-Sơn	100đ.	H. T. Bặc-Liêu	250đ.
H. T. Sa-đéc	600đ.	Cô Nguyện-Sen	100đ.
Bà Huỳnh-văn-Nơi	100đ.	Ô. Nguyện-Thu	100đ.
Ô. Huỳnh-văn-Sâm	200đ.	Bà Lâm Huê	200đ.
H. T. Ba-Xuyên		H. T. Cần-Thơ	
Bà Ngô-thị Minh-Hiệp	1.000đ.	Ô. B. Phạm-quang-Nghiêm	100đ.
H. T. Cao-Lãnh	230đ.	H. T. Hòa-Hưng	239đ.
H. T. Mỹ-Tho	565đ.	H. T. Khánh-Hội	400đ.
H. T. Saigon	2.350đ.	H. T. Nam-Vang	360đ.
Bà Đốc-phủ Đê	100đ.	Ô. B. Phạm-Ngo	400đ.
Bà Phạm-đình-Khương	1.000đ.	Ô. Nguyễn-văn-Lợi	480đ.
Bà Đốc-phủ Đê	200đ.	H. T. Tiên-Quả	
H. T. Gò-Đen	145đ.	Ô. Phạm-văn-Trà	50đ.
H. T. Long-Trạch	165đ.	H. T. Ban-mê-Thuột	300đ.
H. T. Thăng-Bình		H. T. Khánh-Hội	902đ.
Bà Ngô-Đạm	100đ.	H. T. Ba-Tri	320đ.
H. T. Nguyễn-tri-Phương	710đ.	H. T. Quảng-Nhiều	50đ.
H. T. Nguyễn-tri-Phương	371đ.	H. T. Thượng Đà-lạt	300đ.
Cô Tạ Thu Thu	200đ.	H. T. An-Điêm	
Bà Lê-nương-Tấn	100đ.	Ô. B. M. S. Kiều-Toản	200đ.
Bà Trần thị-Keo	200đ.	Mỹ-Kiều	
H. T. Phú-Xuân	660đ.	SFCAB HOLLY	4.720đ.
Bà Nguyễn-thị-Tám	100đ.	(Tinh đến ngày 25/6/1962)	
H. T. Long-Quang	48đ.	Trân-trọng cảm ơn các nhà hảo-tâm.	
H. T. Huế	200đ.	Ban Giám-đốc.	
H. T. Ban-mê-Thuột			
Ô. Lê-văn-Lập	500đ.		
H. T. Kiên-Tân	270đ.		
H. T. Đông-Phú	330đ.		
H. T. An-Xuyên	200đ.		
H. T. Châu-Phú	670đ.		
Ô. Phan An Vui	50đ.		
Ô. Vô Danh	300đ.		
H. T. Lệ-Chí	50đ.		
H. T. Pleiku (Thượng)	480đ.		
H. T. Phú-Lãnh	115đ.		
H. T. Biên-Hòa	600đ.		
H. T. An-Hóa	200đ.		
H. T. Bến-Cát	310đ.		
H. T. Dinh-Điền			
Phạm-Chương	100đ.		
Phạm-Đảng	100đ.		
H. T. Xuân-Lộc	260đ.		
H. T. An-Xuyên			
Bà Ngô-thị-Nén	100đ.		

Tin mừng

H. T. SA-ĐÉC

Cậu Nguyễn-trung-Tín (tự Thanh-Xuân) con của ông bà Nguyễn-văn-Nhung thuộc-viên Hội-thánh Sa-đéc mới vừa làm lễ thành-hôn cùng cô Lâm-thị-Khuyên ái-nữ của ông bà Lâm-văn-Chương, thuộc Hội-thánh Mỹ - Luông. Hôn-lễ cử-hành tại Hội-thánh Tin-lành Sa-đéc ngày Chúa-nhật 6-1-1963 lúc 12 giờ do ông Giáo-sĩ G. F. Kleinhen hành-lễ. Chúng tôi xin chia vui cùng hai họ và cầu chúc cho cậu Tin và cô Khuyên được đầy hạnh-phúc để trở nên dâu hiền rể thảo.

Mục-sư Triệu-nguyên-Hên
Truyền-đạo Nguyễn-nam-Hải

Bản-báo hoan-hỉ chia vui cùng hai họ. Cầu Chúa ban phước trên đôi tân-hôn xây-dựng gia-đình lạc-thú, làm vinh hiển danh Chúa.
T. K. B.



Ông Bà Mục-sư PHẠM-XUÂN-TÍN

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DẠY ĐẠO

VÀ TRUYỀN-ĐẠO CHO

Một triệu Thiếu-nhi **TRONG MỘT TUẦN ?**

« Ngài sẽ chôn bầy mình như người chôn chiên, thân các con chiên con vào cánh tay mình và ẵm vào lòng, từ từ dặt các chiên cái đương cho bú. »

(Ê-sai 40 : 11)

MỖI con-cái thật của Đức Chúa Trời đều ý-thức rằng công-việc truyền-đạo cho thiếu-nhi là quan-trọng và gấp-rút.

Chúng ta cần phải lo truyền-đạo cho thiếu-nhi ngay. Theo số thống-kê thì năm 1958 nước Việt-nam Cộng-hòa có hơn hai triệu thiếu-nhi từ 5 đến 12 tuổi. Như vậy trên xứ-sở yêu-quý của chúng ta còn có hằng triệu thiếu-nhi, Kinh cũng như Thượng, chưa hề nghe biết Danh Chúa Jêsus-Christ.

Chúng ta cũng đã học biết có nhiều phương-cách thể-hiện được chương-trình này như : Gia-đình lễ-bái, Trường Chúa-nhật, Thiếu-nhi Thánh-kinh Hàm-thụ, chương-trình học câu gốc, phát-thanh, lớp Kinh-thánh mùa Hè, các lớp Kinh-thánh như lớp Kinh-thánh chiều thứ năm hay chiều Chúa-nhật, lớp Kinh-thánh Tư - gia, Chứng - đạo lộ-thiên v. v. .

Tất cả các phương-cách này đều rất ích-lợi cho công-cuộc truyền-đạo cho thiếu-nhi và mỗi con-cái thật của Chúa đều có thể tham-gia, ủng-hộ, tán-trợ để xây-dựng Nhà Chúa.

Nhưng trong bài này tôi chỉ nhấn mạnh vào hai phương-cách và mong muốn quý Bạn lưu-tâm đến cách đặc-biệt :

— Lớp Kinh-thánh Tư-gia.

— Chứng-đạo cho Thiếu-nhi.

Nếu Hội-thánh muốn mỗi tuần tiếp-xúc dạy Đạo cho 300.000 (ba trăm ngàn thiếu-nhi) khắp lãnh-thổ Việt-nam Cộng-hòa thì nên tổ-chức ngay 10.000 lớp Kinh-thánh Tư-gia. Mỗi chi-hội nhờ Chúa cố-gắng tổ-chức được nhiều lớp Kinh-thánh Tư-gia chừng nào hay chừng nấy. Nếu muốn tổ-chức 10.000 lớp này để dạy Đạo cho thiếu-nhi thì Hội-thánh phải có 30.000 Cán-bộ (Giáo-

su) để phụ-trách. Vì nếu muốn theo đúng phương-pháp thì mỗi lớp phải có ba (3) cán-bộ phụ-trách: Một cán-bộ dạy hát, một cán-bộ dạy câu gốc và một cán-bộ dạy bài học. Trong khi một Cán-bộ dạy thì hai Cán-bộ kia lo giữ-gìn trật-tự của lớp. Nhưng chúng ta cũng có thể mời ông hay bà chủ nhà phụ giúp dự-phần hầu việc Chúa, hoặc một cán-bộ có thể dạy hát và kiêm dạy câu gốc nữa nên chúng ta tạm cử hai Cán-bộ phụ-trách một lớp trong khi Hội-thánh đang thiếu Cán-bộ Truyền-đạo cho thiếu-nhi vậy. Nếu như vậy thì Hội-thánh cần phải có 20.000 Cán-bộ Truyền-đạo cho thiếu-nhi.

Đứng trước một vấn-đề trọng-đại như thế, Hội-thánh nên suy-nghĩ ngay đến việc huấn-luyện Cán-bộ Truyền-đạo cho thiếu-nhi cũng như việc huấn-luyện Giáo-sư Trường Chúa-nhật. Trách-nhiệm này đè nặng trên vai các nhà lãnh-đạo Hội-thánh là quý vị Mục-sư và Truyền-đạo.

Cư-tưởng đẹp

- * Cảnh khổ là một nấc thang cho bậc anh-tài, một kho-tàng cho người khôn-khéo, một vực-thẳm cho kẻ yếu-đuối. — *H. de Balzac.*
- Với khoa-học và tình thương người ta tạo ra được thế-giới. — *Anatole France.*
- † Tôi không phàn-nàn hoa hồng có gai, nhưng tôi lấy làm sung-sướng rằng trên gai có nở nhiều đóa hoa hồng. — *Joubert.*
- ★ Đời người còn xa bao nhiêu thì nỗi khổ chông-chất bấy nhiêu. — *Mạc-thu-Tử.*

PHẠM-THÀNH-CÔNG (Mô-cày)
Sưu-tập

Điều thứ hai tôi muốn tỏ-bày ra đây là việc chứng-đạo đặc-biệt cho thiếu-nhi. Hội-thánh phải huy-động toàn-lực để chứng-đạo cho thiếu-nhi. Gia-đình mỗi con-cái của Chúa đều lưu-tâm làm chứng và phát sách cho các thiếu-nhi chưa biết Chúa và nếu mỗi tuần mỗi người tiếp-xúc được 10 em thì có bao nhiêu em được nghe Tin-lành trong tuần ấy? — Thừa được 700.000 em. (Theo tờ khai-trình số tín-đồ là $70.000 \times 10 \text{ em} = 700.000 \text{ em}$).

Dẫu huy-động toàn-lực thì trong mỗi tuần cũng chỉ đem Tin-lành cho chừng nấy thiếu-nhi thôi. Nhưng nếu Hội-thánh cứ bền lòng liên-tục chăn nuôi và rao Tin-lành cho một triệu thiếu-nhi, như thế trong 10 năm nếu Chúa chưa đến, tôi tin chắc rằng Hội-thánh chúng ta sẽ được rất nhiều ơn phước. Cuộc phục-hưng sẽ đến với chúng ta và Hội-thánh sẽ bành-trướng và số tín-đồ sẽ tăng thêm rất nhiều.

Vậy hỡi các Bạn thân-mến, Bạn đang làm gì? Tại sao chúng ta bỏ phí thì-giờ? Tại sao chúng ta không bắt tay ngay vào công-tác này? Trách-nhiệm huấn-luyện Cán-bộ ở trên vai các vị Mục-sư Truyền-đạo nhưng các Bạn là con-cái thật của Chúa phải có tinh-thần cộng-tác và phục-vụ. Xin các Bạn hãy nắm lấy cơ-hội và dịp-tiện để phục-vụ Chúa. Xin đừng hẹn nữa, e trễ chẳng?

Mục-sư Phạm-xuân-Tín



Bà PANDITA RAMABAI

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

***** Lời làm chứng của *****

bà **PANDITA RAMABAI**

VỊ NỮ ANH-HÙNG CỦA HỘI-THÁNH ẤN-ĐỘ

1856 — 1922

LỜI DỊCH-GIẢI

Trong vòng các nữ chiến-sĩ thuộc-linh của Đấng Christ tại Ấn-độ thì bà Pandita Ramabai được kể là đứng đầu hàng. Bà được mệnh-danh là : Vị nữ anh-hùng của Hội-thánh Ấn-độ, sanh năm 1856, qua đời 1922, thọ 64 tuổi.

Qua mọi công-tác thuộc-linh và thuộc-thể mà bà đã bởi đức-tin thực-hành theo lời hứa của Chúa, với kết-quả khả-quan của việc thành-lập một trụ-sở truyền-giáo đồ-sộ tại Kedgaon Poona. Khi chưa tiếp-nhận Đấng Christ bà đã được nổi tiếng là có một trí nhớ phi-thường, khi bà đọc kinh của Hindu tức Ấn-độ-giáo, bà chỉ đọc qua một lượt là nhớ cả. Người ta tặng bà biệt-danh là « Nữ-thần của Trí-thức. » Lúc bà đến thành-phố Calcutta, trí thông-minh của bà khiến cho các giáo-sư tại đó lấy làm kinh-ngạc, họ liền tặng bà thêm một danh-hiệu nữa là « Pandita » nghĩa là « người trí-thức. » Bà là một phụ-nữ đầu-tiên của Ấn-quốc được cái vinh-hạnh ấy. Bà là ái-nữ của một thầy tế-lễ đạo Hindu, thuộc giai-cấp quý-phái hiểu-biết sâu-rộng về Ấn-độ-giáo, bà hấp-thụ theo tôn-giáo cổ-truyền. Thân-phụ bà là một vị lão-thành đã có một đời vợ, có hai con, một trai, một gái, vợ ông sớm qua đời. Sau ông tục-huyền với cô bé tí-hon tuổi vừa lên chín tức là mẹ của bà Ramabai đây. Dưới đây là lời làm chứng của bà Ramabai, từ lúc [thiếu-thời cho đến khi lập nên sự-nghiệp thuộc-linh vĩ-dại với nhiều từng-trải quý-báu mà chính Chúa là nơi nương-cậy của bà. Chính tay bà đã dịch xong toàn-bộ Kinh-thánh từ tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp ra tiếng Marathi. Bản-thảo ấy còn lưu-trữ tại trụ-sở Truyền-giáo ở Kedgaon và người ta đang ấn-hành đề xuất-bản tại nơi nhà in riêng của bà nơi sở Truyền-giáo ấy.

PHẦN THỨ I

« Đức Chúa Jêsus . . . phán rằng : Hãy về nhà ngươi, nơi bạn-hữu ngươi, mà thuật lại cho họ điều lớn-lao thể nào Chúa đã làm cho ngươi và Ngài đã thương-xót ngươi cách nào » (Mác 5 : 19).

« Hỡi hết thảy người kính-sợ Đức Chúa Trời, hãy đến nghe, thì tôi sẽ thuật điều Ngài đã làm cho linh-hồn tôi » (Thi-thiên 66 : 16).

Cha tôi là người thuộc Tiểu-bang Mangalore, nhưng ông rời khỏi thành-phố ấy để chọn một nơi yên-tĩnh trong khu rừng trên chót núi Ghats về phía tây, nơi biên-giới của tiểu-bang Mysore để lập-nghiệp. Ông cất một ngôi nhà tại đó hầu tránh sự uyên-náo của đô-thị.

Ông dạy đạo cho người ta và hứa-nguyện sẽ thờ-lạy các thần trong nơi vắng-vẻ tĩnh-mịch mà không bị ai khuấy rầy.

Ông tự làm ruộng để lấy lúa gạo mà ăn, ông cũng trồng một vườn dừa để có thêm huê-lợi nuôi mình. Nhưng nào ngờ, nơi địa-điểm mà cha tôi đã chọn làm nơi sanh sống lại trở thành « thánh-địa » nên dân-chúng các nơi đã hành-hương và chiêm-bái nơi ấy quanh năm.

Thấy thế, cha tôi tự nghĩ rằng: « Mình phải có bổn-phận là tiếp-đãi họ bằng gia-tài điền-sản của mình; vì đó là một phần trong giáo-lý của mình. » Nghĩ sao làm vậy, suốt mười ba năm âm-thầm làm việc nghĩa. Nhưng sau lúc ấy ông bị phá-sản vì ông đã bỏ ra không biết bao nhiêu tiền-của để giúp-đỡ người ta và cho rằng đó là trọn bổn-phận của ông. Ông buộc phải rời khỏi nơi ấy để bắt đầu một cuộc hành-hương như thiên-hạ. Mẹ tôi thuật lại rằng lúc tôi mới lên 6 tháng thì cha mẹ tôi rời khỏi nơi chôn nhau cắt rún của tôi. Mẹ tôi để tôi nằm trong một cái giỏ mây, rồi nhờ một người đàn-ông đội tôi trên đầu để đem tôi từ trên chót núi xuống đến trung. Đó là cuộc hành-hương thứ nhất của tôi. Khi tôi là một em bé. Tôi là con út của cha mẹ tôi.

Cha mẹ tôi đều là tín-đồ Ấn-độ-giáo chính-thống, hiểu biết rõ-ràng về luật-pháp của tôn-giáo, cũng kết-hiệp chặt-chẽ với các giáo-phái khác, ông cũng là người có đầu-óc cải-cách theo lối riêng của ông. Ông không hiểu tại sao phụ-nữ Ấn thuộc cấp *Shudra* lại không được học đọc và viết tiếng Phạn (*Sans Krist*) cùng học các bản thánh-văn khác. Vậy ông nhứt-định dạy cho mẹ tôi các môn ấy. Ông nghĩ rằng mình nên thí-nghiệm trong gia-đình mình là tốt hơn hết. Ông đã được toại-nguyện vì người học-trò đầu-tiên và đích-đáng ấy lại là mẹ tôi, bà đã làm đúng như

chương-trình của ông, vì bà là một phụ-nữ thông-minh xuất-chúng. Hằng ngày bà làm trọn mọi bổn-phận tề-gia nội-trợ, nào nấu-nướng, giặt-giũ, coi-sóc con-cái, tiếp khách, làm tất cả mọi việc trong nhà. Bà thật là một người mẹ hiền, vợ giỏi, đúng như sự dạy-dỗ của giáo-lý *Hindu*.

Bà dành nhiều thì-giờ ban đêm để học các bản thánh-văn, vậy nên bà đã học biết rất nhiều, thâm-thập trong trí-óc bà nhiều điều quý-báu mà về sau chính bà đã dạy lại cho tôi.

Những người trí-thức của đạo *Bà-la-môn* đã sống gần nơi cha tôi cư-ngụ trước kia, tức là tiểu-bang *Mangalore*, cổ khuyển-can cha tôi nên bỏ ý-định dạy mẹ tôi học các thánh-văn ấy vì là văn-chương của thần-thánh. Cha tôi liền thâm-thập tài-liệu đầy-đủ để đánh đổ các lý-luận của họ. Sự kê-cứu Kinh *Hindu* đã khiến ông tìm ra nhiều đoạn, câu trong Kinh-sách cho phép dạy kinh ấy cho phái phụ-nữ và *Shudras*. Hành-động của ông đã bị người ta báo-cáo thượng-cấp, tức là họ báo-cáo với các thầy tế-lễ. Lập-tức họ triệu-tập một phiên họp bất-thường để xét-xử cha tôi và đòi người phải ứng-hầu trước buổi họp để biện-bạch lý-do vì sao dám phạm luật ấy, nếu đuối lý, thì họ sẽ khai-trừ cha tôi ra khỏi Ấn-độ-giáo.

Cha tôi liền ứng-hầu trước phiên-xử của họ cùng đứng trước các nhà trí-thức thuộc hàng cao-cấp trong Ấn-độ-giáo để bình-vực ý-kiến và việc làm của mình là chánh-đáng, vì dạy cho phụ-nữ học tiếng Phạn thì có gì là sai-lầm đâu. Cha tôi đưa ra những lý-luận cứng-rắn với bằng-cớ cụ-thể là ông đã dạy cho mẹ tôi và thật có kết-quả tốt, chính các ông ấy cũng công-nhận.

(Xem tiếp trang 33)

Tiểu-sử Ông Trương-Lên

NGHỊ-VIÊN HỘI-THÁNH TIN-LÀNH THẠCH-BÀN

Ông Trương-Lên sanh ngày 8 tháng 8 năm 1906 tại làng Dương-An, quận Tuy-Phước tỉnh Bình-định. Vì sinh-kế ông và cả gia-đình di-cư đến Thạch-Bàn thuộc quận Tuy-Hòa tỉnh Phú-Yên.

Năm 1939 Chúa kêu-gọi ông qua lời làm chứng và sự dẫn-dắt của ông Mục-sư Lê-khắc-Chấn.

Từ ngày tiếp-nhận Chúa, Thánh-Linh biến-đổi đời sống của ông, ông rất sốt-sắng công-việc nhà Chúa, trở nên một chứng-nhân đặc-lực cho Ngài, bất-cứ lúc nào ông cũng tìm dịp-tiện đem Tin-lành cứu-rỗi cho đồng-bào, nhứt là trong vòng họ-hàng bà-con đã dẫn-dắt họ đến với Chúa khá đông. Do đó hiện nay còn một số người tin-kính Chúa, đang hầu việc Chúa trong ban Trị-sự Hội-thánh và làm tin-đồ trung-tín sốt-sắng.

Bởi nhiệt-tâm lo công-việc Chúa, nên Ngài dùng ông làm nghị-viên trong ban Trị-sự Hội-thánh. Hội-thánh Chúa tại đây trải qua một giai-đoạn khó-khăn trong 9 năm khói lửa chiến-tranh giữa Việt-Pháp. Hội-thánh ở trong vùng thuộc chủ-nghĩa vô-thần cai-trị, chúng tìm đủ cách ngăn-trở đạo Chúa, vì tin-ngưỡng ông chống lại, nên bị chúng bắt-bờ giam-cầm; còn một số tin-đồ không chịu nổi áp-lực của chúng nên phải tìm cách di-cư để tự-do sinh-sống và thờ-phượng Chúa.

Nhưng tạ ơn Chúa, Ngài không nỡ bẻ cây sậy gòn giập, giứt tim đèn gòn tàn nên Ngài dùng ông và một số ít người ở lại, làm cột-trụ duy-trì Hội-thánh Chúa tại đây, đối-địch với quyền-lực của sự tối-tăm, mà bày-tỏ sự sáng của Đấng Christ cho họ.

Sau ngày đình-chiến, đất nước hòa-bình Chúa dùng ông cùng với một số tin-đồ còn lại, đứng dậy hiệp-tác với

các tôi-tớ Chúa cách đặc-lực trong sự thăm-viếng, làm chứng kêu-gọi tội-nhân ăn-năn. Hơn nữa ông đã góp một phần lớn trong công-trình tái-thiết nhà Chúa đã hư-hỏng trong mấy năm chiến-tranh.

Đời sống ông đã phản-chiếu vinh-hiến Chúa cho mọi người, bằng cách ăn-ở, cư-xử, từ trong gia-đình đến ngoài xã-hội luôn bày-tỏ sự công-nghĩa cho họ, khiến cho mọi người đều mến-phục, có một số người sau khi tin-nhận Chúa làm chứng rằng vì họ thấy cách ăn-ở của ông mà trở lại đầu-phục Chúa.

Đối với những lớp người trong xã-hội, ông là người rất có uy-tín, nên các cấp chính-quyền trong quận chú ý, dân-chúng trong xã kính-mến.

Vì chống lại chủ-nghĩa vô-thần, để bảo-vệ thôn xóm và tôn-giáo, nên bị bọn chúng bắt ông vào rừng biệt-tích. Một thời-gian sau, nhờ quân-đội bắt được một người trong đồng bọn giết ông, nên mới biết rõ ông đã bị chúng tra-tấn và giết ông một cách vô-cùng tàn-nhẫn.

Lúc sắp chết ông chẳng chút hãi-hùng lo sợ, Thánh-Linh ở trong ông khiến ông nói với kẻ thù trước khi chết, các ông cho tôi ít phút để cầu-nguyện với Đức Chúa Trời. Cầu-nguyện xong ông nhàn-nhủ bọn chúng nói lại với vợ con ông phải hết lòng trung-tín với Chúa để được cứu.

Chúng giết ông một cách dã-man, dùng cuốc đập làm cho vỡ sọ, ông thở hơi cuối-cùng vào lúc 5 giờ chiều ngày 20 tháng 1 năm 1962, ông về nước Chúa một cách thình-linh, vợ con anh em không thấy mặt, điều đau-đớn cho gia-đình là thi-thể ông không được an-táng một cách êm-ấm, mà chỉ lấp trong rừng sâu.

Ông qua đời để lại một vết thương đau-đớn chung cho gia-đình, Hội-thánh và xã-hội, vì thiếu một người chồng, cha, yêu-quí trong gia-đình, thiếu một người dân lành trong xã-hội, thiếu một người cột-trụ trong Hội-thánh. Cảnh thương-tâm hơn là ông để lại vợ yếu 6 con thơ chưa có một người nào trưởng-thành cả, không ai chăm-sóc dạy-dỗ.

Chúng tôi luyện-tiết một người đã tận-tâm hầu việc Chúa, nâng-đỡ khuyến-khích anh em trong Hội-thánh đứng dậy góp công của để xây-dựng nhà Chúa.

Bởi đức-tin lòng trung-tín và sự yêu-mến Chúa của ông, dầu ở giữa kẻ thù trong giờ phút cuối-cùng vẫn nêu cao danh Chúa, và xưng ra trước mặt họ, khiến kẻ thù phải thâm-phục đức-tin và

lòng trung-tin của ông, «nhờ đó dầu người chết rồi, hãy còn nói» (Hê. 11:4c).

Ông Trương-Lên hưởng thọ được 56 tuổi. Từ lúc ông tin Chúa đến nay dầu gặp bao cảnh thăng trầm, nhưng ông giữ vững đức-tin và lòng trung-tín mạnh-mẽ, không quyền-lực nào phân-rẽ ông khỏi sự yêu-mến Chúa của ông được.

Thay cho Hội-thánh Thạch-Bàn tôi xin lược thuật lại tiểu-sử của ông Trương-Lên và đăng tải lên đây cho các quí tòi-tờ và con-cái Chúa khắp nơi được rõ mà cầu-nguyện cho, để Đức Thánh-Linh yên-ủi bà quả-phụ Trương-Lên và tang-quyến cách đặc-biệt ngõ-hầu họ được sự vui-vẻ, trung-tín hầu việc Chúa như lời ông đã nhắn-nhủ

Truyền-đạo NGUYỄN-HỮU-DỤC

SINH-HOẠT TRƯỜNG CHÚA-NHỰT...

(Tiếp theo trang 10)

Bởi vậy, tối hôm nay, nhơn buổi họp đặc-biệt của Trường Chúa-nhựt của Hội-thánh Thần-học-viện tôi nhắc quí bạn lưu-ý về chương-trình huấn-luyện giáo-sư Trường Chúa-nhựt hầu khi trở về Hội-thánh quí bạn sẽ tích-cực hoạt-động trong lãnh-vực này để thu gặt nhiều thành-quả khả-dĩ xây-dựng nhà Chúa. (Trích lời Mục-sư Phạm-xuân-Tín).

..... Sau huấn-từ của Giáo-sư Cố-vấn, Ủy-viên Giáo-dục đồ Kinh-thánh rồi tiếp theo là phát phần thưởng cho học-viên ưu-hạng, nhất là học-viên thiếu-nhi. Trưởng-ban có lời khen-ngợi tinh-thần học-hỏi của học-viên trong 4

tháng qua, cũng cảm ơn sự hướng-dẫn chỉ-giáo của vị Mục-sư Cố-vấn. Đến đây, nhiệm-kỳ của Ban Trị-sự khóa Thượng-bán-niên đã mãn.

Buổi họp được kết-thúc trong bầu không-khí tràn-ngập ơn-phước Chúa.

Thành-phần Ủy-ban Trường Chúa-nhựt hạ bán-niên của Thần-học-viện như sau :

- Trưởng-ban :
Thầy Phan-phụng-Phục
- Thư-ký : Thầy Huỳnh-ngọc-Bích
- Thủ-quỹ : Thầy Mã-phúc-Tín
- Ủy-viên Giáo-dục :
Thầy Nguyễn-văn-Nghi
- Nghị-viên : Cô Ngô-quế-Hương

Thư-ký Ủy-ban Trường Chúa-nhựt
Thượng-bán-niên
TRẦN-BÁ-THÀNH

ĐÍNH CHÁNH.— T.K.B. tục-bản số 126 tháng giêng 1963 bìa sau hàng thứ mười xin sửa là HỒNG-BÀNG, không phải Sư-Vạn-Hạnh.

Một câu hỏi: « Há có phải lúc nên nhận lấy? » chỉ lý-do — tức là đức-tin mới chớm ở Na-a-man — tại sao Ê-li-sê đã cương-quyết từ-khước sự giàu-sang của người, như vậy hầu cho người Sy-ri kia có thể quan-niệm lòng yêu-thương tự-do và ân-diễn của Đức Chúa Trời không lẫn-lộn một chút nào với sự trả công hay tiền-bạc. Vào thời buổi nhiều-nhưong lúc bấy giờ Ghê-ha-xi có việc gì mà nhúng tay vào lụa, áo, đất, ruộng, và tòi-tớ của người Sy-ri?

Nhưng chúng ta hãy bình-tĩnh tự hỏi: « Ngày nay trong khi chúng ta đang run-sợ trước những biến-chuyển quốc-tế, trong khi những sở-vật yêu-dấu của chúng ta có thể bị tiêu-tan mất một cách nhanh-chóng », thử hỏi, « Há có phải lúc cho những tín-đồ đấng Christ nhận lấy áo-quần vàng-bạc của thế-gian phù-ảo này chăng? »

Thật là các gương hổ-thẹn cho nhiều quốc-gia, những Sy-ri thế-gian đã tốn mất hàng triệu bạc để tìm Tin-lành, mà chúng ta là Cơ-đốc-nhân, như Ghê-ha-xi, vẫn còn theo đuổi thế-gian này là vật sẽ quá chóng qua đi.

« Vì vậy bệnh phung của Na-a-man sẽ dính vào người và dòng-dõi người đời đời. » Tai-họa bao trùm. Ghê-ha-xi nào có nghĩ gì rằng những áo-quần y đã chạy theo lấy được đã mang bệnh phung của Na-a-man. Y được của-cải thêm muốn, được nhiều hơn số y đòi hỏi. Hình-phạt đã đi đôi với tội-lỗi. Ghê-ha-xi đã mặc cho mình, cho con cháu, chắt, chít, chịu một mối hổ-thẹn không bao giờ dứt. Từ đó Ghê-ha-xi đi ra khỏi Ê-li-sê bị bệnh phung

trắng như tuyết. Lòng tham tiền-bạc của y đã chứng-minh là cội-rễ của muôn điều ác. Trong khi y thêm muốn và theo đuổi tiền-bạc y đã chuốc cho mình và cho dòng-dõi mình biết bao nhiêu sầu-khổ.

Đâu là xứ Sy-ri của chúng ta? Đó là xứ-sở hay là kẻ lân-cận mà chúng ta còn mắc nợ Tin-lành ân-diễn nhưng-không của Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ bị trách thể nào nếu Tin-lành vinh-hiển của Đức Chúa Trời bị sai-truyền hay lu-mờ bởi bất-cứ một hình-thức dục-vọng nào. Nhiều tín-đồ Đấng Christ chúng ta với tư-cách là cha mẹ đã cuồng chạy theo những sở-dục của xác-thịt để rồi sau này chợt thấy rằng: Không những chẳng giữ cho con-cái khỏi đi xa quá lĩnh-vực của mình mà còn bao-trùm gieo dòng-dõi một sự hư-hoại hổ-thẹn và sỉ-nhục đời đời. Nếu chúng ta biết nhìn với cặp mắt Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thấy nhiều tín-đồ mặc dầu có đặc-ân và danh-tiếng đã sa-ngã và mắc bệnh phung trắng như tuyết.

PHÂN-ƯU

Cụ Nguyễn-Thanh-Tố, chấp-sự Hội-thánh Cao-lãnh (Kiến-phong), thân-sinh của ông Mục-sư Nguyễn-Thanh-Hằng, chủ-tọa Hội-thánh Cần-đước (Long-An) về cùng Chúa lúc 5 giờ sáng ngày 12-2-1963.

Thay mặt cho Ban Trị-sự Nam-Hạt, cho đoàn-thể Mục-sư Truyền-đạo và cho các-con cái Chúa, xin chân-thành phân-ưu cùng tang-quyến.

Mục-sư Phan - văn - Tranh

Chủ-nhiệm Nam-hạt

Hội-thánh Tin-lành Việt-nam

Thay mặt cho toàn-thể bộ biên-tập T.K.B. thành-kính chia buồn cùng ông bà Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng. Cầu xin Chúa an-ủi ông bà và tang-quyến.

Mục-sư Trần-thự-Quang

TÔI THẬT với TÔI GIẢ

Của Vương-Trí

TÔI chỉ có một thôi, nhưng lại có sự phân-biệt về «tôi thật» với «tôi giả.» Cái gì là tôi thật? Cái thật là của tôi là tôi thật. Cái gì là tôi giả? Sự biểu-hiện của tôi không nhất-trí với cái thật là của tôi là tôi giả.

Nội-tâm tôi có một bộ-tịch thể này, song sự biểu-hiện tôi có thể có một bộ-tịch thể khác. Lệ như: Nội-tâm tôi rõ-ràng là ác-nghiệt, nhưng sự biểu-hiện tôi lại có thể là hiền-lành; nội-tâm tôi thật là buồn, mà sự biểu-hiện tôi lại có thể là vui.

Nàng Ma-ri đập bể cái bình bằng ngọc để lấy dầu thơm xức cho Chúa Jê-sus. Giu-đa Ích-ca-ri-ốt chê nàng là phao-phi; người nói rằng một bình dầu thơm có thể bán được ba trăm quan tiền để giúp cho kẻ nghèo. Kinh-thánh chép rằng Giu-đa nói vậy chẳng phải là vì có lòng đoái đến kẻ nghèo đâu, bèn vì người vốn là tay trộm-cắp, y giữ túi tiền, mà lại ăn cắp tiền của Chúa ở trong đó.

Khi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt nói rằng «để giúp cho kẻ nghèo», ấy là sự biểu-hiện của người; còn «lòng tham» của người là thực-trạng trong nội-tâm của người. Sự biểu-hiện của Giu-đa là cái «tôi giả» của người. Còn thực-trạng của nội-tâm người là cái «tôi thật» của người.

Khi xưa có một vai hề rất giỏi biểu-diễn nghệ-thuật, nhất cử nhất động của người đều khiến cho khán-giả phải ôm bụng mà cười. Song về phần tâm-thần của người thì lại thường thường buồn-

bã, ảnh-hưởng đến sức khỏe của người rất nhiều. Người buộc lòng phải đi xin chữa nơi một nhà ngự-y nổi tiếng. Bắt mạch xong, nhà y-sư nói với người rằng: «Ông chẳng có bệnh gì đâu, chỉ trong tâm-trạng không được vui thỏa mà thôi. Tôi khuyên ông không nên uống thuốc, hãy đi đến rạp hát kia mà xem sự biểu-diễn của vai hề X, chắc sẽ quên-lúng cơn buồn và được mạnh khỏe.»

Người lấy làm lạ mà hỏi: «Rạp hát mà ông nói là rạp hát nào? Và vai hề kia là vai hề nào?» Thì ra rạp hát mà nhà ngự-y nói đó tức là rạp hát của người ấy; và vai hề X ấy chính là anh ta. Thế rồi người thưa với nhà ngự-y rằng: «Chính tôi, tức là vai hề mà ông đã nói đây. Tôi có thể làm cho người ta buồn cười, song không có thể khiến cho tự-kỷ được bình-an. Tôi cười ở trên sân-khấu là cười giả, mà tôi khóc ở đằng sau tấm màn là khóc thật.» Nhà ngự-y nghe thế, rất đổi kinh-ngạc, không biết nói gì nữa.

Xin chú-ý lời của vai hề này đã nói: «Tôi cười ở trên sân-khấu là cười giả, mà tôi khóc ở đằng sau tấm màn là khóc thật.» Thế ra sự biểu-diễn của y không phải là «y»; còn cái buồn với cái bệnh của y mới thật là «y».

«Tôi giả» là cái tôi bề ngoài, cái tôi làm bộ, cái tôi mặt mũi nó không có nhất-trí với nội-tâm, chỉ là tự-dối, mà dối người đó thôi. Còn «tôi thật» là cái tôi ở bề trong, là thực-trạng kín-giấu, là linh-

hồn, người ta hoặc giả không thấy không giác nó, nhưng vị Thần ở trên trời thì biết hết nó.

Bởi vậy người mà bạn trông thấy đó, chỉ là cái khu-xác của người mà thôi, chứ chưa thấy được người đâu. Người đó đang giấu mình ở trong cái khu-xác của người; chỉ khi nào người bộc-lộ tình thật của người với bạn cách vô-ngụy chút nào, thì bạn mới có thể thật trông thấy người.

Tất cả mọi người trong cả thế-giới đều đang kiếm cách giấu kín cái «tôi thật.» Sự biểu-hiện của họ hoàn-toàn không nhất-trí với thực-huống của họ. Cái «tôi thật» vốn ích-kỷ vị-mình, song cái «tôi giả» lại làm bộ «ái-quốc ái-dân»; cái «tôi thật» vốn «làm loạn giết người», nhưng cái «tôi giả» lại làm bộ «tra-thích hòa-bình»; «bề ngoài thơn-thớt nói cười, mà trong nham-hiềm giết người không dao» bề ngoài dường như phú-túc, kỳ thực lại là nghèo-túng; bề ngoài dường như sáng-suốt, kỳ-thực lại là đui-mù; bề ngoài coi dường không thiếu điều gì; thật ra lại là khốn-khổ, đáng thương và lừa-lở.

Thường thấy có người đến nhà nhiếp-ảnh chụp hình, chụp được tốt thì phơi thêm nhiều tấm, để rồi biếu cho bà-con, bạn-hữu; chụp không được tốt thì có lẽ thất-vọng, và xích-mịch mấy câu với nhà nhiếp-ảnh, hoặc đòi lại tiền cọc, hoặc không phơi thêm tấm nào cho qua. Song nếu nhà nhiếp-ảnh có tài, chẳng những chụp được hình của người, lại cũng chụp được cả «nguyên-hình» của người, lòng dạ của người và tất cả những gì bùng-bít ở trong của người nữa, thì người ấy sẽ làm gì? Chắc là nổi giận phừng-phừng, cãi lý cãi sự với nhà nhiếp-ảnh, và đem nhau đến trước mặt pháp-lý nữa là khác!

Đương-nhiên ấy chỉ là một thí-dụ cho chúng ta thấy cái «tôi thật» vốn là «nguyên-hình», mà cái «tôi giả» chỉ là

«cái bóng» mà thôi; cái bóng nó vẫn sẵn lòng cho người ta thấy; cái bóng dù xấu, cũng có thể bỏ qua, song về «nguyên hình», thì không thể hiển-lộ được. Thế-gian còn chưa có cái máy nhiếp - ảnh nào có thể chụp được «nguyên-hình» của người ta. Quang-tuyến X tuy-nhiên có thể chụp được nội-bộ của thân-thể người ta, nhưng không có thể chụp được linh-hồn của con người.

Song le, đã có một tấm kính từng chụp được nguyên-hình của bạn, nó đã chụp được nguyên-hình của bạn, và «phơi ra» cách rất rõ-ràng, bạn đã từng thấy tấm kính ấy chưa? Tấm kính ấy tức là Kinh-thánh. Đọc Kinh-thánh cũng như thể soi kính (gương) có thể xem thấy cả mặt mũi nguyên-lai của mình. (Sách Gia-cơ 1: 23).

Luận về cái «tôi thật», Kinh-thánh nói thế này:

«Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa; ai có thể biết thấu? Ta, Đức Giê-hô-va, dò-xét trong trí, thử-nghiệm trong lòng, báo cho mỗi người tùy đường họ đi, tùy kết-quả của việc họ làm (Giê-rê-mi 17: 9-10).

Lại rằng: *«Hễ điều gì từ người ra, ấy là làm ô-uế người. Vì từ trong, tức từ lòng người mà ra những ác-tưởng, gian-dâm, trộm-cắp, tàn-sát, ngoại-tình, tham-lam, gian-ác, lừa-dối, lường-tuồng, con mắt xấu, lộng-ngôn, kiêu-ngạo, ngông-cường. Hết thấy những sự ác ấy đều từ trong mà ra, và làm ô-uế người» (Mác 7: 20-23).*

Mong rằng người ta ai nấy đều được xem thấy diện-mục của mình, nhận-thức cái «tôi thật» của mình, đem hết thấy những vỏ ngoài của nó lột đi, và những tài-vật, «sáng-suốt», đẹp-dẽ cùng mọi điều của nó hoàn-toàn cất đi, hầu cho được xem thấy đến chỗ rất sâu của mình. «Đức Giê-hô-va chẳng xem điều gì loài người xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Ngài nhìn thấy trong lòng.» Ai muốn thấy rõ mình, thì cũng

phải nhìn thấy như vậy. Khi đã nhận biết cái «tội thật» của mình rồi, thì không khó gì thừa-nhận mình là tội-nhân, và tin-nhận Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa của mình.

«Hủy bệnh kị-y» nghĩa là giấu bệnh sợ chữa là điều nguy-hiểm lắm. Đem cái «tội» có tội giấu đi, trá hình làm người nghĩa, ấy có khác gì «hủy bệnh»? Không chịu đến cùng Chúa Jê-sus tin-nhận Ngài làm Cứu-Chúa, ấy có khác gì «kị-y»? Thánh Phao-lô nói với Ti-mô-thê rằng, trong đời sau rốt sẽ có những ngày nguy-hiểm. Tại sao người nói vậy? Theo ý tác-giả, sự nguy-hiểm của đời sau rốt chẳng phải là vì nó có tội-lỗi; vì đời nào chẳng có tội-lỗi, có phải chỉ riêng đời sau rốt đâu? Đời sau rốt sở-dĩ là nguy-hiểm, là vì nó ngoài những sự tội-lỗi, lại thêm vào đó một «bề ngoài hình như kính-kiên» nữa. Những người trong đời sau rốt này càng biết khéo giấu kín tội-lỗi, họ thật có nhiều cách khôn-khéo để giấu-diểm tội-ác, đến nỗi khiến người ta không xem thấy cái «tội thật» của họ. Cái bề ngoài hình như kính-kiên ấy chỉ là cái «tội giả» của họ mà thôi. (II Ti. 3: 1-5).

Tội-nhân biết mình có tội và xưng mình có tội thì đã cách sự đắc-cứu không xa; vì Chúa Jê-sus giảng-thế, vốn là để cứu-rỗi kẻ có tội. Ngài từng phán: «Người khỏe-mạnh không cần thầy thuốc, người đau-ốm mới cần; ta đến không phải để gọi người nghĩa, bèn là gọi tội-nhân. Danh Ngài là Jê-sus, vì Ngài phải cứu tội-nhân ra khỏi tội-lỗi, và cho họ làm dân-sự của Ngài.

Tội-nhân không biết mình có tội, không xưng mình là có tội thì cách sự đắc-cứu xa lắm. Chúa Jê-sus giảng-thế mặc dầu là để cứu tội-nhân, nhưng họ lại không cảm thấy Ngài là quý cho mình; Tin-lành dầu là quyền-năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, song họ vẫn không cảm thấy họ phải cần đến

Tin-lành. Sự khác nhau giữa người trong đời sau rốt với người trong các đời khác là tại chỗ ấy.

Hỡi bạn độc-giả, «chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh-nhạo đâu?» Sẽ có một ngày cái «tội thật» của mọi người đều phải lộ ra. «Chúa sẽ phơi sáng những điều giấu kín ở nơi tối-tăm, và bày-tỏ các mưu-định của mọi người.» «Chẳng có vật thọ-tạo nào không được tỏ ra trước mặt Ngài, nhưng thấy đều trần-trụi và mở ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải khai-trình.»

Cũng đừng để cho thể-vị và danh-lợi lừa-dối mình mà đi giữ thể-diện, mưu-cầu tài-vật, chăm-chú về những việc thế-gian... lo toan cho cái «tội giả.» Hễ ai chỉ biết chữa của-cải cho mình, nhưng chẳng phú-túc ở trước mặt Đức Chúa Trời, thì dầu được cả thế-giới, mà mất linh-hồn, thì có ích gì? Cái «tội giả» này dù béo dù gầy, dầu có đáng kể; cái «tội thật» này hoặc được hoặc mất, linh-hồn này hoặc đắc-cứu, hoặc hư-mất, ấy mới là vấn-đề chân-chính.

Phải làm sao cho biết nói rằng: «Vậy nên, chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư-nát, nhưng người bề trong cứ càng ngày càng đổi mới... bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm-thời, mà sự không thấy được là đời đời» mới hay.

Bạn đọc thân-mến, điều tôi mong-muốn và điều tôi cầu-xin với Đức Chúa Trời là bạn sẽ biết giác-ngộ, biết ăn-năn trở lại cùng Ngài, biết tin-nhận Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa của cá-nhân bạn, hầu cho linh-hồn của bạn, cái «tội thật» của bạn nhận được sự sống đời đời.

Dịch giả Quách Phục Hòa.

óc người ta và khiến cho những lực-lượng tinh-thần chống-đối với nhau mãnh-liệt, mà những lực-lượng ấy thật ra đều hướng về một cùng điểm chung và duy-nhất là rao-truyền cho thế-giới nghe về Đấng Christ và sứ-điệp về sự cứu-chuộc của Ngài. »

Để kết-luận, tác-giả bài báo khuyên tín-đồ Công-giáo nên nhìn một cách thận-trọng và cung-kính tất cả những gì tốt đẹp ở các đạo ngoài và đưa nó vào trong sứ-điệp của mình. Ông ta còn nhấn mạnh rằng người Công-giáo lại càng không nên làm ngơ đối với những mặt tích-cực của đạo Tin-lành.

ĐẠO TIN-LÀNH TẠI LIÊN-XÔ

Hội-đồng Truyền-giáo của Hội-thánh Giám lý (Methodist Church) tại Nữu-ước, Hoa kỳ, cho biết rằng theo báo-cáo gần đây thì Hội-thánh Tin-lành Giám-lý tại nước Cộng-hòa Xô-viết E-xtô-ni (thuộc Liên-bang Xô-viết) vẫn đang sống mạnh và phát-triển về số lượng tín-đồ. Bản báo-cáo ấy do Giám-mục Odd Hagen ở địa-phận Bắc-Âu (Xcăng - đi - na - vi) nhận được và gửi về Mỹ. Trong vòng 22 năm nay, Giám-mục Hagen là vị Giám-mục đầu-tiên của Hội Giám-lý ở nước ngoài đã vào E-xtô-ni để thăm-viếng tín-đồ của giáo-phái này tại đó.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN (Tiếp theo trang 26)

Họ đành chịu và không dám khai-trừ cha tôi cũng không quấy-rầy người về điểm ấy nữa. Ai nấy đều nhận biết rằng cha tôi thật là một người có đầu-óc canh-tân nên một số người thì kính-trọng cha tôi vì các việc của người đã làm, song số người khác lại khinh-bĩ người. Vậy nên cha tôi vẫn giúp-đỡ những ai đồng ý-chí với người trong việc này. Cha tôi cứ tiếp-tục chương-trình giáo-dục của người bằng cách dạy cho mẹ tôi, anh tôi, chị tôi và nhiều người khác nữa.

Khi tôi lên 8 tuổi thì mẹ tôi bắt đầu dạy tôi học và cứ tiếp-tục dạy luôn cho đến khi tôi được 15 tuổi, Mẹ tôi đã thành-công mỹ-mãn khi dạy-dỗ tôi vì tôi cũng có thể đảm-nhận trách-nhiệm để giúp-đỡ người khác. Tôi cũng không có hân-hạnh cấp sách đến trường công nào để học cả vì tôi không có cơ-hội tốt để đến trường học những môn học cao hơn mà các bạn gái khác đồng-thời với tôi đã được điểm-phước ấy.

(CÒN TIẾP)

THÔNG-CÁO

của

TRƯỜNG THÁNH-KINH TIỂU-HỌC NAM-HẠT

Xin trân-trọng thông-cáo đề quý tín-hữu của Hội-thánh hay rằng :
Thánh-kinh Tiều-học khóa IX sẽ mở tại Vĩnh-Long từ ngày 26 - 4 đến 26 - 5 - 1963.

Muốn biết điều-kiện nhập học xin do nơi ông Chủ-tọa quý Hội-thánh.

T. M. Ban Giáo-viên
Hiệu-trưởng
Mục-sư **Phan-văn-Hiệu**

XUÂN BẮT ĐẦU

Lê-ngọc-Vinh (1959)

Lê-ngọc-Vinh (1959)



1. Thoi đưa thắm - thoát năm trời qua, Người người hôn hờ
 2. Năm qua Chúa giữ ta an - ninh và hằng giúp - đỡ
 3. Je - sus Cứu - Chúa xin lắng nghe lời cầu khẩn-thiết
 4. Xuân vui chốc lát, xuân mau qua. Hoa tươi chốc lát



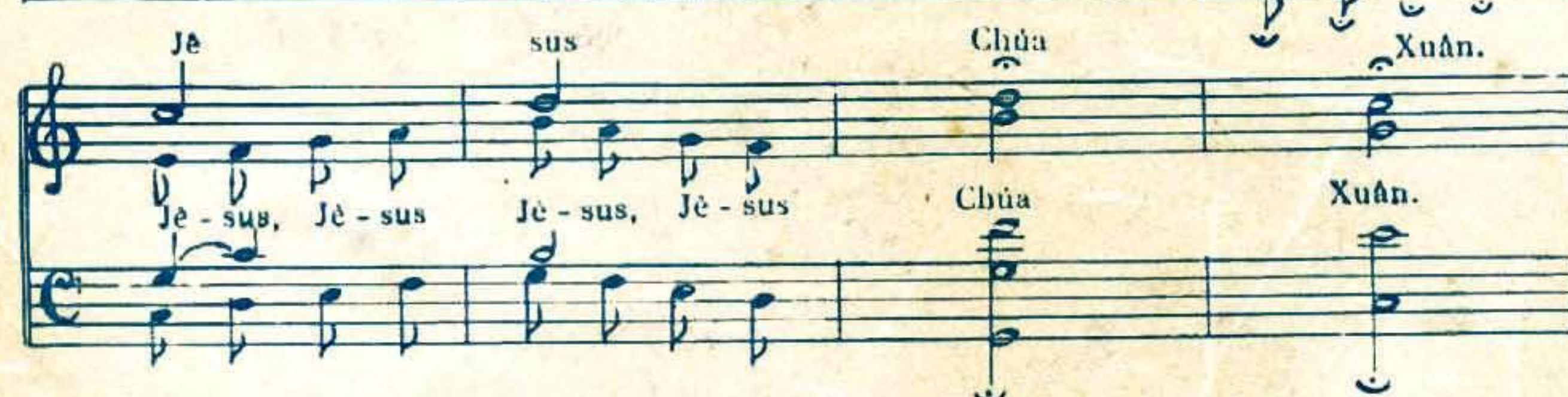
mừng năm mới. Riu - rit chim ca chào mừng xuân. Sắc thắm muôn hoa
 ban ơn lớn. Khả hát vang lên lời tung - vinh. Chúa Đấng yêu-thương
 lên Ngôi - thánh. Hỡi Đấng yêu-thương đầy lòng nhân, Hãy xót - thương ban
 hoa tàn - ulla. Có Chúa tâm luôn tràn mừng vui, Có Chúa tâm nay



tiếp đón xuân. Xuân đến đem vui lại mọi nơi.
 dâng chúc tôn. Chúa sống trong ta đời đẹp luôn.
 ơn phước chan, trên năm nay, trong cả mọi đang.
 luôn tươi tươi. Phước bấy, tâm ta Ngài làm Vua.



(Riêng cho câu 4)
 Hôm nay xuân sang nơi nơi ca vang ta mau hân-hoan Tiếp rước Chúa Xuân



Je sus Chúa Xuân.
 Je - sus, Je - sus Je - sus, Je - sus Chúa Xuân.